

BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH
Đối với Hồ sơ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP

Tổng số đơn vị có ý kiến góp ý: 63 đơn vị (bao gồm bộ, ngành; đơn vị thuộc Bộ Y tế; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các viện; trung tâm kiểm nghiệm các tỉnh, thành phố; trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm)
Trong đó số đơn vị thống nhất với Hồ sơ Dự thảo: 12 đơn vị (Bắc Giang, Bình Thuận, Cà Mau, Cao bằng, Đồng Tháp, Hải Phòng, Nam Định, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Sóc Trăng, Tiền Giang)

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
I	Nhóm nội dung cải cách thủ tục hành chính					
		Kiến nghị cần thống nhất trong yêu cầu về thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ giấy tờ đối với các quy định về thủ tục hành chính giữa 3 bộ (Y tế, Nông nghiệp, Công Thương). Đặc biệt là trong thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, hiện đang áp dụng 03 quy định với 03 yêu cầu về thành phần hồ sơ, thủ tục, thời hạn, phương thức xử lý khác nhau. Việc quy định khác nhau về thủ tục giữa 3 bộ đã gây khó khăn cho cơ quan quản lý tại địa phương và doanh nghiệp (sản xuất kinh doanh nhiều loại thực phẩm) trong việc thi hành pháp luật, đặc biệt là với địa phương “thống nhất một đầu mối” hiện nay như Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh và các địa phương khác trong thời gian tới. Để khắc phục tình trạng chồng chéo, nâng cao năng lực quản lý về an toàn thực phẩm, đề nghị Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, triển khai giải pháp sớm kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo	- Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT - Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, SYT Bắc Kạn	Tiếp thu	- Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để thống nhất giữa 3 Bộ. - Đối với nội dung thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ Trung ương tới địa phương theo yêu cầu tại Chỉ thị số 17- CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới: Sẽ đưa vào trong nội dung thảo luận sửa Luật ATTP	

¹ Điều khoản tương ứng trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ Trung ương tới địa phương theo yêu cầu tại Chỉ thị số 17- CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới				
	Khoản 1 Điều 1 ² : Sđ, bs Điều 2 NĐ15 ³	1. BNNPTNT: Về “đối tượng áp dụng”: Đề nghị bỏ đoạn “tổ chức, cá nhân viện trợ, tiếp nhận viện trợ thực phẩm nhằm mục đích từ thiện và không dùng cho mục đích kinh doanh” Do “tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm” đã bao hàm đối tượng này (có hoạt động bảo quản, vận chuyển thực phẩm). 2. BTP: Lý do: Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam đã có quy định về quy trình tiếp nhận viện trợ, và thực phẩm viện trợ cũng áp dụng theo quy định này. Tuy nhiên, nếu trong thực tiễn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ tại Tờ trình.	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT; Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này	
	khoản 1 Điều 1: sđ, bs Điều 2	Dự thảo Nghị định bổ sung đối tượng là tổ chức, cá nhân viện trợ tiếp nhận viện trợ thực phẩm nhằm mục đích từ thiện và không dùng cho mục đích kinh doanh”, tuy nhiên, theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thì đây là đối tượng (tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại	Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này	

² Điều khoản tương ứng trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP

³ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam đã có quy định về quy trình tiếp nhận viện trợ và thực phẩm viện trợ cũng áp dụng theo quy định này. Trường hợp thực tiễn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến viện trợ, tiếp nhận viện trợ thực phẩm nhằm mục đích từ thiện và không dùng cho mục đích kinh doanh thực tiễn, thì đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung này tại Tờ trình làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.				
	Khoản 2 Điều 1: Sđ, bs Điều 3 NĐ15	Đề nghị bổ sung, sửa đổi định nghĩa về cơ sở nhỏ lẻ theo hướng kết hợp giữa mô hình kinh doanh (doanh nghiệp, hộ kinh doanh) với khối lượng thực phẩm đưa ra thị trường	Bộ NNPTNT	Không tiếp thu	- Cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ đã có quy định tại Khoản 10, Điều 3, Nghị định¹⁵, - Việc phân biệt giữa sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ với sản xuất lớn thì chỉ căn cứ vào quy mô (loại hình) để xác định	
		Về Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Khoản 10 Điều 3 Chương I Nghị định số 15/2018/NĐ-CP có giải thích từ ngữ: “Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.” Như vậy, cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định nêu trên được hiểu gồm có hai nhóm:	BQL ATTP Đà Nẵng	Không tiếp thu	Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ là Nghị định hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm do đó mọi căn cứ trước hết phải theo Luật An toàn thực phẩm. Theo quy định tại Điều 2 Luật An toàn thực phẩm quy định “Kinh doanh thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm”; “Sản xuất thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản để tạo ra thực phẩm”. Như vậy hoạt động sản xuất thực phẩm và hoạt	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		- Cơ sở sản xuất thực phẩm, cơ sở kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. - Cơ sở sản xuất thực phẩm, cơ sở kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không được cấp: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư. Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, các cơ sở nêu trên không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, cơ sở sản xuất thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh vẫn thực hiện các thủ tục tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm do mình sản xuất; thực hiện việc ghi nhãn sản phẩm thực phẩm theo quy định. Do đó, để nâng cao việc bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm bao gói sẵn được sản xuất tại các cơ sở sản xuất thực phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước khi lưu thông, buôn bán trên thị trường; đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.			động kinh doanh thực phẩm là các hoạt động khác nhau. Theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số của Luật An toàn thực phẩm đã quy định những đối tượng cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong đó có cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, cơ sở sơ chế nhỏ lẻ. Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nói chung và cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ đều thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	
	Khoản 2 Điều 1: Sđ, bs Điều 3 NĐ15	Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ: Đề nghị bổ sung khái niệm: “sản phẩm dinh dưỡng” vì trong khoản 2, Điều 6. Đăng ký bản công bố sản phẩm có đối tượng “Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi” nhưng chưa có khái niệm làm rõ là bao gồm những sản phẩm nào.	SYT Hải Dương, ATTP HCM	Không tiếp thu	Sản phẩm dinh dưỡng đã được quy định tại Điều 2 Nghị định 100/2014/NĐ-CP, QCVN 11-1:2012/BYT, QCVN 11-2:2012/BYT, QCVN 11-3:2012/BYT	
	bs Điều 3 NĐ15	Đề nghị Bộ Y tế chỉnh sửa đối với nhóm Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt thống nhất theo quy định của Luật An toàn thực phẩm năm 2010. Lý do tại khoản	Sở Y tế Vĩnh Phúc	Tiếp thu	Nội dung này đã được đưa vào Dự thảo Nghị định và sẽ bổ sung vào Luật an toàn thực phẩm sửa đổi.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		23 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm quy định: Thực phẩm chức năng là thực phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của cơ thể con người, tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái, tăng sức đề kháng, giảm bớt nguy cơ mắc bệnh, bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học. Trong khi đó tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và áp dụng của Thông tư số 43/2014/TTBYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế áp dụng cho cả đối với thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt				
	Khoản 2 Điều 1: Sđ, bs Điều 3 NĐ15	Khoản “10. Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật” Bỏ cụm từ “thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và” thành : Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình cơ sở không được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật Lý do: Trong quá trình triển khai thực hiện, cụm từ trên đang được hiểu theo nhiều nghĩa, có thể là cơ sở “thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nhưng vì lý do nào đó không được cấp giấy chứng nhận” vẫn được gọi là cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ	SYT Hà Tĩnh	Không tiếp thu	Theo quy định về đăng ký doanh nghiệp: - Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh . - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và cả các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp cho nhà đầu tư nước ngoài có đủ điều kiện thực hiện các dự án đầu tư tại Việt Nam. Do vậy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là 3 Giấy chứng nhận khác nhau	
	điểm d khoản 2 Điều 1: bs khoản 13 Điều 3	13. Hồ sơ thông tin sản phẩm thực phẩm chức năng (Product Information File - PIF) là hồ sơ lưu giữ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường” Đề nghị chỉnh sửa thành:	Sở ATTP HCM, SYT Long An	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Hồ sơ thông tin sản phẩm (Product Information File - PIF) là hồ sơ lưu giữ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường”. Lý do: Phù hợp nghĩa với cụm từ tiếng Anh “(Product Information File -PIF). Các hồ sơ tự công bố, đăng ký công bố sản phẩm đều cần PIF để phục vụ cho công tác hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra. Cần điều chỉnh để phù hợp với quy định tại mục “4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5” (hồ sơ tự công bố): “b) Ngay sau khi tự công bố sản phẩm, tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) tại cơ sở để phục vụ công tác hậu kiểm và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra yêu cầu” và mục “7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8” (hồ sơ đăng ký công bố: “7. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường trước khi đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) tại cơ sở để phục vụ công tác hậu kiểm và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra yêu cầu”.				
	khoản 2 Điều 1	- Nội dung về “Hệ thống quản lý chất lượng cơ sở kiểm nghiệm”: Đề nghị xem xét lại nội dung này. Theo khoản 2.2.2 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9000:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - cơ sở và từ vựng: hệ thống quản lý chất lượng không bao gồm nhân sự, trang thiết bị, cơ sở vật chất, chỉ tập trung vào các quy trình, hướng dẫn quản lý. Vì vậy, đề nghị xem lại định nghĩa “Hệ thống quản lý chất lượng cơ sở kiểm nghiệm” để đảm bảo thống nhất, phù hợp với thông lệ quốc tế. - Nội dung về “chỉ tiêu”: đề nghị sử dụng cụm từ “phép thử” thay cho chỉ tiêu để phản ánh đúng nội hàm của	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu một phần	- Theo khoản 2.2.2 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9000:2015: Hệ thống quản lý chất lượng (định nghĩa chung) bao gồm các hoạt động theo đó tổ chức nhận biết các mục tiêu của mình và xác định các quá trình và nguồn lực cần thiết để đạt được kết quả mong muốn. Do đó, định nghĩa “Hệ thống quản lý chất lượng cơ sở kiểm nghiệm” chỉ cụ thể hóa các nguồn lực cần thiết để đảm bảo chất lượng kết quả kiểm nghiệm là: nhân sự, trang thiết bị, cơ sở vật chất, phương pháp kiểm nghiệm.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		hoạt động thử nghiệm. Một “chỉ tiêu” có thể có nhiều phép thử khác nhau để thực hiện và yêu cầu quy định năng lực thử nghiệm đối với các phép thử cũng khác nhau mặc dù đều là thử nghiệm một “chỉ tiêu”. - Nội dung về “so sánh liên phòng”: Đề nghị xem xét lại nội dung này theo khoản 3.4 ISO/IEC 17043:2010 Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu chung đối với năng lực của nhà cung cấp thử nghiệm thành thạo			Do vậy, dự thảo Nghị định vẫn giữ nội dung “nhân sự, trang thiết bị, cơ sở vật chất, phương pháp kiểm nghiệm” trong định nghĩa, tuy nhiên sẽ chỉnh sửa lại cách viết cho phù hợp với TCVN ISO 9000:2015. - Nội dung về “chỉ tiêu”: giữ nguyên như dự thảo Nghị định để thống nhất cách hiểu đang thực hiện theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. - Nội dung về “so sánh liên phòng”: tiếp thu ý kiến góp ý, tuy nhiên sẽ chỉnh sửa lại khái niệm này theo định nghĩa tại TCVN ISO/IEC 17025.	
	Khoản 3 Điều 1: Sđ, bs khoản 1 Điều 4 NĐ15	“1. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường thực hiện tự công bố đối với thực phẩm bao gói sẵn, bao gồm: sản phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, (sau đây gọi chung là sản phẩm) trừ các sản phẩm quy định tại khoản 2 Điều này và Điều 6 Nghị định này.” Chỉnh sửa thành: “1. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường thực hiện tự công bố đối với thực phẩm bao gói sẵn, bao gồm: sản phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm theo danh mục của Bộ Y tế, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, (sau đây gọi chung là sản phẩm) trừ các sản phẩm quy định tại khoản 2 Điều này và Điều 6 Nghị định này”. Ngoài ra, cần bổ sung làm rõ: các thiết bị máy móc dùng trong chế biến thực phẩm (ví dụ: máy ép trái cây, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy xay cà phê...) có bộ phận	Sở ATTP HCM Quatest 1	Không tiếp thu	- Dự thảo Nghị định đã bãi bỏ cho phép đăng ký bản công bố sản phẩm đối với phụ gia thực phẩm, chỉ còn quy định duy nhất hình thức tự công bố sản phẩm phụ gia thực phẩm trong danh mục của Bộ Y tế quy định, nên không cần phải bổ sung thêm cụm từ “theo danh mục của Bộ Y tế” - Đối với đề nghị bổ sung làm rõ các thiết bị máy móc dùng trong chế biến thực phẩm có chứa bộ phận chứa đựng tiếp xúc trực tiếp thực phẩm: không quy định đối tượng tự công bố tại dự thảo Nghị định đối với thiết bị, máy móc có chứa bộ phận chứa đựng tiếp xúc trực tiếp thực phẩm. Tuy nhiên, nhà sản xuất phải đảm bảo phần bộ phận chứa đựng tiếp xúc trực tiếp thực phẩm phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại các QCVN tương ứng. - Đối với góp ý của Quatest 1: Dự thảo Nghị định đã quy định rõ dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		chứa đựng và tiếp xúc với thực phẩm thì có thực hiện tự công bố hay không. Lý do: Thực tế nhiều sản phẩm là các thiết bị máy móc có bộ phận chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (bộ phận chứa đựng không thể tách rời khỏi thiết bị). Vừa qua, cơ quan thẩm quyền và các tổ chức cá nhân gặp vướng mắc và có văn bản gửi Cục An toàn thực phẩm xin ý kiến về vấn đề có tự công bố đối với các thiết bị này nhưng chưa được làm rõ. - Góp ý của Quatest 1: Đề nghị làm rõ vật liệu chỉ tiếp xúc trực tiếp thực phẩm (ví dụ dao, thìa) không chứa hoặc bao gói có phải làm tự công bố không				
	Khoản 3 Điều 1: Sđ, bs khoản 1 Điều 4 NĐ15	Đề nghị xem xét chỉnh sửa cách viết đối với nội dung thực phẩm bao gói sẵn do “nguyên liệu thực phẩm” không phải là thực phẩm mà là sản phẩm và việc tổ chức công bố đối với nguyên liệu là rất khó và dễ vướng mắc trong thực hiện.	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này	
	Khoản 3 Điều 1: Sđ, bs khoản 1 Điều 4 NĐ15	Bổ sung thêm chữ thực phẩm sau sản phẩm; dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	Sở Y tế Quảng Nam, Sở YT Lâm Đồng, SYT Ninh Bình	không tiếp thu	Đã được quy định tại phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng nên gọi chung là sản phẩm	
	Khoản 3 Điều 1: Sđ, bs khoản 1 Điều 4 NĐ15	đề nghị bổ sung thêm nội dung “sản phẩm đưa ra thị trường phải truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, người bán”.	Sở Công Thương Đồng Nai	Không tiếp thu	Nội dung truy xuất nguồn gốc đã được quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và khoản 1 và khoản 2 Điều 54 Luật an toàn thực phẩm	
	Điểm a khoản 4 Điều 1:	- Đề nghị bỏ đối tượng là nguyên liệu thực phẩm ra khỏi đối tượng tự công bố	Bộ NNPTNT	Tiếp thu đưa vào	- Dự thảo Nghị định đã bỏ đối tượng nguyên liệu thực phẩm ra khỏi đối tượng tự công bố	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Sđ, bs khoản 1 Điều 5 NĐ15	- Đề nghị làm rõ sự phù hợp của việc tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm so với các quy định của Luật an toàn thực phẩm. - Đề nghị làm rõ nội dung mới bổ sung về việc đăng tải hồ sơ sơ công bố, thu hồi công bố, gỡ bỏ thông tin công bố tránh tạo ra các quy định mới gây khó khăn cho doanh nghiệp. Do chưa có định nghĩa về nguyên liệu thực phẩm và Luật không quy định sẽ tạo ra vướng mắc khi tổ chức thực hiện.		trong nội dung sửa Luật ATTP	- Khái niệm về nguyên liệu thực phẩm sẽ đưa vào trong nội dung sửa Luật ATTP	
	Điểm a khoản 4 Điều 1: Sđ, bs khoản 1 Điều 5 NĐ15	Tại Điểm e Điều 5 Dự thảo Nghị định quy định: Hồ sơ tự công bố sản phẩm của tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh có tài liệu quy định tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC), bao gồm phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn, chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm. Để đảm bảo tính thống nhất giúp các cơ sở thuận lợi trong việc tự công bố sản phẩm, đề nghị Bộ Y tế tham mưu quy định cụ thể Tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC), những nội dung bắt buộc kèm theo mẫu biểu hướng dẫn thực hiện. Đề nghị bổ sung các chỉ tiêu an toàn đối với các nhóm sản phẩm thực phẩm cụ thể hơn để tiện theo dõi và có căn cứ xây dựng chỉ tiêu tại tiêu chuẩn cơ sở.	SYT Hải Dương	Tiếp thu	- Hiện nay Bộ Y tế đã ban hành được 65 QCVN đối với các sản phẩm thực phẩm, trong thời gian tới Bộ Y tế sẽ tiếp tục ban hành các QCVN đối với các sản phẩm thực phẩm. - Dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC) trong Điểm a khoản 4 Điều 1 (giữ nguyên như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)	
	Điểm a khoản 4 Điều 1: Sđ, bs khoản 1 Điều 5 NĐ15	+ Bổ sung “e)” trước nội dung “Tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC), bao gồm...”. + Bổ sung thêm điểm “f) Hồ sơ nguồn gốc nguyên liệu sản phẩm (như sản phẩm, nguyên liệu, phụ gia, hương liệu...)”.	Sở Công Thương Đồng Nai	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC) trong Điểm a khoản 4 Điều 1 (giữ nguyên như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)	
		Tại điểm a sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 5: về thành phần hồ sơ tự công bố sản phẩm, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét tách hai nội dung “Mẫu nhãn sản phẩm (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân)” và nội dung “Tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC), bao gồm phương pháp	BQL ATTP Đà Nẵng	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về “Mẫu nhãn sản phẩm” và “Tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC)” trong Điểm a khoản 4 Điều 1 (giữ nguyên như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm của cơ sở sản xuất (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân)” thành hai điểm riêng biệt.				
	Khoản 4 Điều 1: sđ, bs một số khoản của Điều 5	Giấy ủy quyền tự công bố sản phẩm của cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm Đề nghị: Cần làm rõ chủ sở hữu sản phẩm Trong trường hợp 1 sản phẩm (cùng cơ sở sản xuất) được nhiều doanh nghiệp nhập khẩu và làm tự công bố thì chủ sở hữu sản phẩm là ai	QUATEST3	Không tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bổ sung khái niệm chủ sở hữu sản phẩm thực phẩm. Hiện tại chưa có quy định độc quyền, một sản phẩm được nhiều doanh nghiệp nhập khẩu, doanh nghiệp được cơ sở sản xuất/chủ sở hữu ủy quyền thì doanh nghiệp có thể đứng tên trên hồ sơ công bố sản phẩm.	
	Khoản 4 Điều 1:	Đề nghị bổ sung: quy định rõ đối với thành phần hồ sơ “Bản tự công bố sản phẩm theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban	Sở ATTP HCM	Tiếp thu	- Quy định rõ bản chính: Tiếp thu,	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	sđ, bs một số khoản của Điều 5	hành kèm theo Nghị định này (bản chính)”; Giấy ủy quyền tự công bố sản phẩm của cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm (nếu có) (theo mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này) (bản chính). Lý do: cần quy định rõ để thống nhất thực hiện đối với cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục tự công bố. - Đề nghị điều chỉnh nội dung “d) Mẫu nhãn sản phẩm (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân); Tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC), bao gồm phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm của cơ sở sản xuất (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân)” thành: “d) Mẫu nhãn sản phẩm, trường hợp sản phẩm nhập khẩu nộp kèm mẫu nhãn gốc của sản phẩm đã được dịch đầy đủ sang tiếng Việt (trừ tiếng Anh) và được công chứng theo quy định bao gồm trường hợp nhãn gốc có nhiều ngôn ngữ nước ngoài (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân); Tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC), bao gồm phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm của cơ sở sản xuất (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân)”. Lý do: Công tác rà soát đối tượng sản phẩm tự công bố sau khi đăng tải cần có những thông tin liên quan đến sản phẩm được thể hiện trên nhãn gốc (quy định tại Điều 8 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa). Thực tế, hiện tại nhiều Cơ sở tự công bố sản phẩm nhập khẩu nhưng không nộp kèm nhãn gốc (bản dịch công chứng nhãn gốc), nhiều hồ sơ tự công bố sản phẩm nhập khẩu được ghi nhiều ngôn ngữ nhưng không được dịch sang tiếng Việt điều này gây khó khăn cho cơ quan tiếp nhận khi rà soát sản phẩm.			Dự thảo Nghị định bỏ mẫu số 16 phụ lục I mà bổ sung Điều 8a. Quy định đối với Giấy ủy quyền - Đối với nội dung bổ sung quy định khoản 5 điều 1 sản phẩm: Dự thảo Nghị định đã bổ sung điều 8b. Thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và gỡ bỏ thông tin sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm - Các nội dung khác sẽ nghiên cứu lấy căn cứ đưa vào nội dung sửa đổi Luật ATTP	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		- Đề nghị bổ sung quy định “Thu hồi hồ sơ tự công bố sản phẩm và gỡ thông tin sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm” Lý do: quy định thu hồi, gỡ thông tin sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm đối với hồ sơ tự công bố được bổ sung, quy định tại Điều 8a của dự thảo sửa đổi nghị định nhưng Điều 8 là quy định về hồ sơ đăng ký công bố. Trong trường hợp quy định thu hồi/gỡ thông tin hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận “Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân”. - Đề nghị cần quy định những trường hợp nào thì tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị thu hồi/ gỡ thông tin hồ sơ tự công bố. Lý do: tránh tình trạng Cơ sở không nghiên cứu kỹ các quy định đã thực hiện tự công bố, tự công bố ồ ạt, đồng loạt để được đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận để được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố. Sau đó lại đồng loạt gửi văn bản đề nghị hủy/ rút hồ sơ/ gỡ thông tin sản phẩm đã công bố điều này gây khó khăn trong công tác quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.				
	Điểm a khoản 4 Điều 1: Sđ, bs khoản 1 Điều 5 NĐ15	- Tại nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 được sửa đổi bổ sung: b) Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá	SYT, CC ATVSTP Sơn La; SYT Hà Tĩnh; CC ATVSTP Bình Phước; SYT Đắc Nông. SYT Lai Châu, SYT Ninh Bình	Không Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi “Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 gồm các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn (bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân; hoặc bản sao điện tử được chứng thực)”	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực). - Sở Y tế đề xuất bổ sung: b) Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế. Phiếu kết quả kiểm nghiệm phải có kết luận đạt về chỉ tiêu an toàn (bản chính hoặc bản sao chứng thực). Phiếu kiểm nghiệm có kết luận đánh giá các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm - Lý do: để phù hợp với định nghĩa “Kiểm nghiệm thực phẩm” quy định tại khoản 7 Điều 2 Luật an toàn thực phẩm.				
	điểm a Khoản 4 Điều 1: Sđ, bs khoản 1 Điều 5 NĐ15	“Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực)”. Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: “Phiếu kết quả kiểm nghiệm gồm các chỉ tiêu chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được	Sở Y tế Lâm Đồng	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi “Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 gồm các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn (bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân; hoặc bản sao điện tử được chứng thực).	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực)”. Lý do: Tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC) yêu cầu phải bao gồm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm thực phẩm. Mặt khác, quy định rõ “chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm thực phẩm” nhằm khắc phục tồn tại đã được nêu tại Báo cáo số 1895/BC-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế Tổng kết 05 năm thi hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP: “Việc quy định doanh nghiệp tự công bố sản phẩm thực phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm chỉ kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm của sản phẩm mà không phải kiểm nghiệm đánh giá các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm có thể dẫn đến việc sản phẩm không đảm bảo chất lượng lưu thông trên thị trường mà không được kiểm soát kịp thời, ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng” nên dự thảo Nghị định Sửa đổi cần khắc phục tồn tại này.				

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	điểm a Khoản 4 Điều 1: Sđ, bs khoản 1 Điều 5 NĐ15	1. Đề nghị: Bỏ 02 nội dung “hoặc cơ sở sản xuất đạt Thực hành sản xuất tốt (GMP)” và “Phiếu kết quả kiểm nghiệm phải có kết luận đạt về chỉ tiêu an toàn.” 2. Đề nghị trình bày lại nội dung dự thảo như sau: Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (bản chính hoặc bản sao chứng thực): + Gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế; + Được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm đã đăng ký hoạt động thử nghiệm 17025 + Kết quả kiểm nghiệm phải được đánh giá bởi tổ chức đánh giá phù hợp đã đăng ký hoạt động.	QUATEST3	Không tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi “Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 gồm các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn (bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân; hoặc bản sao điện tử được chứng thực).	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b khoản 2 điều 5 NĐ15	Điểm b khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định về tự công bố (tức điểm b khoản 2 điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP): đối với nội dung “Ngay sau khi tự công bố sản phẩm, tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó”: thực tế qua làm việc với cơ quan quản lý tại địa phương, có những trường hợp tự công bố không đúng (về nhóm chỉ tiêu, thành phần, mức giới hạn, có sai khác với bản tự công bố; thời gian thực hiện kiểm nghiệm không phù hợp với thời gian thực hiện tự công bố), tuy nhiên cơ quan tiếp nhận không có căn cứ pháp lý để từ chối tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân. Theo đó, kiến nghị bổ sung quy định sau bao nhiêu ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ tự công bố phải đăng tải thông tin và sau khi thông tin được đăng tải tổ chức, cá nhân mới được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm, nghiên cứu bổ sung thẩm quyền thẩm xét hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền khi tiếp nhận hồ sơ tự công bố của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm.	Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương	Tiếp thu	- Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố.”	
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b khoản 2 điều 5 NĐ15	Dự thảo Nghị định quy định “Trong thời gian 03 (ba) tháng sau khi đăng tải trên trang thông tin điện tử, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố có trách nhiệm rà soát hồ sơ sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện tự công bố”. Theo đó, cơ quan nhà nước sẽ phải thực hiện kiểm tra đối với hồ sơ của cơ quan nhà nước giới hạn trong 03 tháng. Trong khi, Điều 68 Luật An toàn thực phẩm đã quy định việc kiểm tra an toàn thực phẩm, trong đó có kiểm tra, thanh tra pháp luật về an toàn thực phẩm và cơ quan quản lý nhà nước có thể	Bộ Tư pháp	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		thực hiện kiểm tra bất cứ thời điểm nào và kiểm tra đối với cả quá trình sản xuất, kinh doanh,... để bảo đảm an toàn thực phẩm. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định thời hạn kiểm tra hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp cần thiết quy định cần đánh giá kỹ hơn nguồn lực để thực hiện quy định này. b) Dự thảo quy định “trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân và yêu cầu tổ chức, cá nhân thu hồi hồ sơ tự công bố...” (điểm c khoản 2) là chưa thật sự hợp lý vì hồ sơ không đúng có thể xảy ra nhiều trường hợp như hồ sơ không đầy đủ/chưa chính xác... thì cần phải có quy định đối với từng trường hợp mà không quy định cứng yêu cầu tổ chức, cá nhân thu hồi tự công bố. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm nội dung này.			quyền của nước có cơ quan quản lý dược thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố.””	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b khoản 2 điều 5 NĐ15	Đề nghị bổ sung: Quy định về cách thức xử lý trong trường hợp xử lý đối với sản phẩm đã lưu thông trên thị trường, đã được cấp giấy xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu đối với sản phẩm nhập khẩu Lý do: Sản phẩm lưu thông trên thị trường và nhập khẩu sử dụng bản tự công bố này chưa có biện pháp xử lý	QUATEST3	Không tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung thành “Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 gồm các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn (bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân; hoặc bản sao điện tử được chứng thực); c) Giấy ủy quyền đứng tên Bản tự công bố sản phẩm của cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm thực phẩm có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 8a của Nghị định này (trong trường hợp được ủy quyền) (bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân; hoặc bản sao điện tử được chứng thực).” b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau: “b) Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố.”	
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b, c khoản 2 Điều 5 NĐ15	Tại điểm b, Điều 5 Dự thảo quy định: “Ngay sau khi tự công bố sản phẩm, tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó”. Quy định như vậy gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước, vì trong thực tế nhiều hồ sơ tự công bố sản phẩm của các cơ sở không đảm bảo, thiếu nhiều thông tin, như: Tiêu chuẩn cơ sở, Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, mẫu nhãn sản phẩm ... Đề hồ sơ tự công bố sản phẩm đảm bảo chặt chẽ đề nghị xem xét điều chỉnh theo hướng: “Sau khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ cơ quan quản lý tổ chức kiểm tra thông tin. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chặt chẽ thực hiện tiếp nhận, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của đơn vị và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân, khi nhận được thông báo tổ chức, cá nhân được sản xuất và chịu trách nhiệm đối với bản tự công bố sản phẩm của mình. Trường hợp không tiếp nhận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do”	SYT Hải Dương	Tiếp thu	- Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố.	
	Điểm b khoản 4 Điều 1	“c) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân để lưu trữ hồ sơ và đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày	UBND tỉnh Lạng Sơn	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		tiếp nhận hồ sơ. Việc đăng tải chỉ nhằm cung cấp thông tin hồ sơ tự công bố của tổ chức, cá nhân. Trong thời gian 03 (ba) tháng sau khi đăng tải trên trang thông tin điện tử, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố có trách nhiệm rà soát hồ sơ sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện tự công bố (về phân loại sản phẩm, công dụng, đối tượng sử dụng, thành phần), đảm bảo sản phẩm được công bố đúng bản chất, đúng quy định. Trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân và yêu cầu tổ chức, cá nhân thu hồi hồ sơ tự công bố, đồng thời gỡ bỏ thông tin hồ sơ sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý tiếp nhận hồ sơ tự công bố và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có)”. Quy định như trên sẽ xảy ra trường hợp hồ sơ tự công bố sản phẩm không đúng quy định nhưng trong thời gian 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ thì sản phẩm đó vẫn được sản xuất và lưu hành trên thị trường. Để hồ sơ tự công bố được đúng quy định lại mất thời gian thu hồi và gỡ bỏ thông tin hồ sơ sản phẩm đã đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận và phải tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “c) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân để lưu trữ hồ sơ và đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận. Trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ (về phân			trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		loại sản phẩm, công dụng, đối tượng sử dụng, thành phần), đảm bảo sản phẩm được công bố đúng bản chất, đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận tiến hành đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận. Trường hợp phát hiện hồ sơ tự công bố không đúng quy định, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân và yêu cầu tổ chức, cá nhân đến nhận lại hồ sơ để hoàn thiện, đảm bảo sản phẩm được công bố đúng bản chất, đúng quy định sẽ tiến hành nộp hồ sơ tự công bố cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận”.				
	điểm b khoản 4 Điều 1	“Trong thời gian 03 (ba) tháng sau khi đăng tải trên trang thông tin điện tử, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố có trách nhiệm rà soát hồ sơ sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện tự công bố (về phân loại sản phẩm, công dụng, đối tượng sử dụng, thành phần), đảm bảo sản phẩm được công bố đúng bản chất, đúng quy định. Trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân và yêu cầu tổ chức, cá nhân thu hồi hồ sơ tự công bố, đồng thời gỡ bỏ thông tin hồ sơ sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý tiếp nhận hồ sơ tự công bố và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có)” tại dự thảo là chưa phù hợp; đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi quy định theo hướng trong thời gian 07 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ tự công bố, cơ quan tiếp nhận tiến hành rà soát đối chiếu lại hồ sơ với các quy định hiện hành; trường hợp hồ sơ đúng quy định, sản phẩm phù hợp thì tiếp nhận công khai, trường hợp hồ sơ không đúng quy định, sản phẩm chưa phù hợp thì đề nghị cơ sở bổ sung, sửa đổi hoàn thiện đảm bảo phù hợp sau đó mới	UBND tỉnh Lào Cai	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố..	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		tiếp nhận công khai”. Đồng thời trong thời gian 07 ngày trên, tổ chức, cá nhân chưa được phép đưa sản phẩm lưu thông ngoài thị trường. Lý do: Trong thực tế có những hồ sơ tự công bố bị sai lỗi, chưa đúng quy định, có các chỉ tiêu chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành; tuy nhiên, theo dự thảo cơ quan quản lý nhà nước trong vòng 07 ngày vẫn tiếp nhận và đăng tải trên trang thông tin điện tử và trong vòng 03 tháng mới rà soát thông báo đến tổ chức, cá nhân và yêu cầu tổ chức, cá nhân thu hồi hồ sơ tự công bố, đồng thời gỡ bỏ thông tin hồ sơ sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử, như vậy sẽ tạo điều kiện cho các sản phẩm chưa đảm bảo các chỉ tiêu về đảm bảo ATTP lưu thông và tiêu thụ trên thị trường.				
	Điểm c khoản 4 Điều 1	"3. Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài (trừ tiếng Anh) phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Trường hợp tài liệu nhiều ngôn ngữ có ý nghĩa tương đương mà không có tiếng Anh hay tiếng Việt thì phải có ít nhất một ngôn ngữ được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố (nếu có). - Hiện nay có rất nhiều ngôn ngữ mà không thể tìm được đơn vị dịch thuật và công chứng được như Ba Lan, Israel, Ukraina Có 1 số tài liệu không bắt buộc phải có ngày hết hạn: như MSDS	Cổng thông tin điện tử Chính phủ	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa lại nội dung này	
	Điểm c khoản 4 Điều 1	4. Trường hợp sản phẩm có sự thay đổi về tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường; cơ sở sản xuất, xuất xứ; tên sản phẩm; thành phần; thành phần định lượng, nồng độ, hàm lượng, khối lượng thành phần	Cổng thông tin điện tử Chính phủ	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		sản phẩm, tổ chức, cá nhân phải tự công bố lại sản phẩm. Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo.” Theo định nghĩa tại khoản 13 Điều 3 Nghị định 43/2017/NĐ-CP là Thành phần định lượng				
	Điểm c khoản 4 Điều 1	Đề nghị bổ sung: Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cập nhật các trường hợp sản phẩm có sự thay đổi trên trang thông tin điện tử của cơ quan.	QUATEST3	tiếp thu	Hiện nay, Bộ Y tế đang xây dựng phần mềm công bố mới, Ban soạn thảo xin tiếp thu và đưa vào phần mềm mới.	
	Điểm c khoản 4 Điều 1	Kiến nghị: Cần làm rõ thay đổi tổ chức, cá nhân là thay đổi như thế nào. (Vd: doanh nghiệp mới thay thế doanh nghiệp cũ (mã số doanh nghiệp thay đổi) hay thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như: tên doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật,...).	SYT Bình Dương	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này	
	Điểm c khoản 4 Điều 1	Trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân và yêu cầu tổ chức, cá nhân thu hồi hồ sơ tự công bố.....” Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: “Trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân và yêu cầu tổ chức, cá nhân thu hồi hồ sơ tự công bố.....”	SYT Lâm Đồng	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Lý do: Để làm rõ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền là cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận bản tự công bố và hình thức thông báo “bằng văn bản” để thể hiện rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và làm cơ sở để tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu hồi hồ sơ tự công bố.			chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố.	
	khoản 5 Điều 1	Về hồ sơ, trình tự tự công bố sản phẩm (Điều 5 dự kiến sửa đổi, bổ sung): Điều 12,17,18 Luật An toàn thực phẩm quy định một trong những điều kiện để bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn (Điều 12), phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (Điều 17); dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm là “phải đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường” và giao Chính phủ quy định cụ thể việc đăng ký bản công bố hợp quy và thời hạn của bản đăng ký công bố hợp quy. Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, cùng với yêu cầu cải cách hành chính, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đã quy định theo hướng tất cả sản phẩm phải được công bố trước khi lưu thông trên thị trường theo 02 cách thức thực hiện: i) tự công bố sản phẩm; ii) đăng ký bản công bố sản phẩm để thay thế thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy. Tuy nhiên, việc quy định tự công bố sản phẩm và đăng ký sản phẩm (hồ sơ, trình tự tự công bố sản phẩm) là chưa hoàn toàn phù hợp với Điều 12,17, 18 Luật An toàn thực phẩm[1]. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá và làm rõ thêm nội dung này tại Tờ trình làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Bộ Tư Pháp, Bộ Khoa học và Công nghiệp		- Đối với nội dung này, khi đề xuất xây dựng Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã có ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 170/BC-BTP ngày 26/6/2017 và Bộ Y tế đã giải trình tại báo cáo số 1466/BC-BYT ngày 29/12/2017 như sau: + Luật an toàn thực phẩm giao Chính phủ quy định cụ thể việc đăng ký bản công bố hợp quy và thời hạn của bản đăng ký công bố hợp quy đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn. Như vậy tất cả các thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn trước khi lưu thông trên thị trường phải được đăng ký bản công bố hợp quy. Tuy nhiên, trên thực tế cả Việt Nam và quốc tế cũng không thể ban hành được đầy đủ các quy chuẩn cho tất cả các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn để thực hiện việc công bố hợp quy. Vì vậy việc bắt buộc công bố hợp quy đối với tất cả thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn là không khả thi. Thực tế ngay từ năm 2012 khi Nghị định số 38/2012/NĐ-CP được ban hành, ngoài thủ tục công bố hợp quy, Chính phủ cũng đã quy định thủ tục công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật để phù hợp với thực tiễn quản lý an toàn thực phẩm - đây cũng là 1 thủ tục chưa được ghi nhận trực tiếp tại Luật an toàn thực phẩm. Ngoài ra, nếu quy định một số sản phẩm	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		[1] Ngày 26/6/2017, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 170/BC-BTP về vấn đề này.			vấn công bố hợp quy, một số thực hiện tự công bố là không phù hợp với thực tiễn quản lý an toàn thực phẩm. Việc quản lý thực phẩm cần dựa trên nguy cơ, đối với những nhóm cần kiểm soát chặt hơn phải có biện pháp quản lý chặt chẽ hơn những nhóm sản phẩm thông thường chứ không nên dựa vào việc có quy chuẩn hay chưa có quy chuẩn. + Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành năm 2007, Luật an toàn thực phẩm năm 2010, nên một số quy định chưa hoàn toàn phù hợp với thực tiễn công tác quản lý an toàn thực phẩm hiện nay và cần được đánh giá và sửa đổi, bổ sung. Trong thời gian vừa qua, Chính phủ đã có một loạt chỉ đạo thông qua các Nghị quyết qua các năm từ 2014 đến nay về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Vì vậy, việc đơn giản hoá các thủ tục hành chính, tạo thông thoáng cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhưng vẫn phải đảm bảo được công tác quản lý là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Chính phủ. + Đa phần các Hiệp hội, doanh nghiệp và các Bộ ngành đều thống nhất với phương án tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP là cho phép doanh nghiệp tự công bố sản phẩm và cam kết tuân thủ theo các quy chuẩn kỹ thuật, quy định về an toàn thực phẩm do các cơ quan quản lý nhà nước ban hành. Chỉ có một số nhóm sản phẩm cần quản lý chặt hơn do đặc thù của sản phẩm như: thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi cần phải đăng ký bản công bố sản phẩm với cơ quan quản lý có thẩm quyền và chỉ được sản	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					xuất, kinh doanh sau khi có Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.	
	khoản 5 Điều 1: ssd, bs Điều 6	Dự thảo Nghị định quy định “tổ chức, cá nhân... phải đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ 36 tháng tuổi (bao gồm cả sản phẩm có công bố sử dụng cho nhiều lứa tuổi mà trong đó có lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi)” là chưa hợp lý vì quy định như dự thảo dẫn đến cách hiểu sản phẩm sử dụng cho nhiều lứa tuổi đã bao gồm lứa tuổi dưới 36 tháng mà không có sự khác biệt về đối tượng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại để bảo đảm tính rõ ràng của quy định.	Bộ Tư pháp		Nội dung “sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (bao gồm cả sản phẩm dinh dưỡng có công bố sử dụng cho nhiều lứa tuổi mà trong đó có lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi)” được tham khảo tiếp thu theo ý kiến của Hiệp hội Sữa Việt Nam trong quá trình xin ý kiến đối với Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá (Thông tư 33/2024/TT-BYT đã được Bộ Y tế ban hành).	
	điểm a khoản 6 Điều 1	Mục 1. Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm nhập khẩu gồm: Điểm c) Dự thảo viết: “Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 hoặc cơ sở sản xuất đạt Thực hành sản xuất tốt (GMP) hoặc gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành.....Phiếu kết quả kiểm nghiệm phải có kết luận đạt về chỉ tiêu an toàn”. Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: “Phiếu kết quả kiểm nghiệm gồm các chỉ tiêu chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất	SYT Lâm Đồng	tiếp thu	- Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung” Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm gồm các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân và xuất trình bản chính để đối chiếu khi nộp hoặc nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoặc bản sao điện tử được chứng thực) được cấp bởi: - Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025; hoặc - Phòng kiểm nghiệm của cơ sở sản xuất đạt Thực hành sản xuất tốt (GMP) có đủ năng lực kiểm nghiệm của chính sản phẩm cơ sở sản xuất;”	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		lượng do Bộ Y tế ban hành.....Phiếu kết quả kiểm nghiệm phải có kết luận đạt về chỉ tiêu an toàn. Lý do: bỏ chữ “hoặc” bị dư sau chữ (GMP) và sửa lỗi chính tả “kết luật” thành “kết luận”; thêm “chỉ tiêu chất lượng” cho phù hợp với tiêu chuẩn sản phẩm (SPEC); bỏ cụm từ “hoặc cơ sở sản xuất đạt Thực hành sản xuất tốt (GMP)” vì: (1) hiện nay không có quy định phòng kiểm nghiệm của cơ sở đạt GMP phải đạt ISO 17025 hoặc GLP hoặc đơn vị được chỉ định, như vậy nếu phòng kiểm nghiệm của cơ sở không đảm bảo thì kết quả kiểm nghiệm có khả năng không chính xác, không đáng tin cậy. (2) Kết quả kiểm nghiệm của Phòng kiểm nghiệm của cơ sở chịu trách nhiệm sản phẩm thì chưa chắc khách quan. Do vậy không nên chấp nhận kết quả kiểm nghiệm của Phòng Kiểm nghiệm của cơ sở chịu trách nhiệm công bố sản phẩm trong hồ sơ công bố sản phẩm của cơ sở đó.				
	Điểm c khoản 6 Điều 1	Đề nghị xem xét lại quy định này vì GMP (viết tắt Good Manufacturing Practice) là tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt/quy phạm sản xuất tốt. GMP bao gồm các biện pháp, thao tác và quy trình thực hành đảm bảo tuân thủ trong quá trình sản xuất. GMP giúp kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành chất lượng sản phẩm từ khâu thiết kế, xây lắp nhà xưởng, dụng cụ chế biến, thiết bị; điều kiện phục vụ, chuẩn bị chế biến đến quá trình chế biến; bao gói, bảo quản và con người điều khiển các hoạt động trong suốt quá trình gia công, chế biến. Chứng nhận GMP là việc xác nhận một tổ chức/doanh nghiệp đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn trong cấp phép sản xuất, buôn bán thực phẩm và đồ uống, mỹ phẩm, dược phẩm chức năng và thiết bị y tế	Bộ KHCN	Không tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung” Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm gồm các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân và xuất trình bản chính để đối chiếu khi nộp hoặc nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoặc bản sao điện tử được chứng thực) được cấp bởi: - Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025; hoặc	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					- Phòng kiểm nghiệm của cơ sở sản xuất đạt Thực hành sản xuất tốt (GMP) có đủ năng lực kiểm nghiệm của chính sản phẩm cơ sở sản xuất; Cơ sở sản xuất đạt Thực hành sản xuất tốt (GMP) cũng có phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn để kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn theo từng lô hàng từ nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm và thành phẩm. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, đỡ tốn chi phí kiểm nghiệm. Ngoài ra quy định này phù hợp thông lệ ngành hàng khác như dược. vì vậy có thể dùng kết quả kiểm nghiệm này phù hợp quy định	
		Đề nghị chỉnh sửa: Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài) và phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm của cơ sở sản xuất	QUATEST3	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn.	
	điểm b khoản 7 Điều 1	“Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có từ 02 (hai) cơ sở sản xuất trở lên cùng sản xuất một sản phẩm thì tổ chức, cá nhân chỉ làm thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm tại một cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương.....” Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: “Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có từ 02 (hai) cơ sở sản xuất trở lên cùng sản xuất một sản phẩm thì tổ chức, cá nhân chỉ làm thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm tại một cơ quan quản	SYT Lâm Đồng	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này, giữ nguyên như Nghị định 15/2018/NĐ-CP	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		lý nhà nước ở địa phương (trừ thực phẩm bảo vệ sức khỏe thì đăng ký tại Bộ Y tế).....” Lý do: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe do Bộ Y tế quản lý.				
	điểm c khoản 7 Điều 1	“Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi và 21 ngày làm việc đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe.....” Đề xuất: Nâng thời hạn 07 ngày làm việc lên thành 14 ngày làm việc trong quá trình thực hiện thủ tục cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. Lý do: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe cần 21 ngày để thực hiện thủ tục hành chính thì đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi cũng cần nhiều thời gian để việc thẩm định hồ sơ được kỹ lưỡng về nội dung theo trình tự quy định.	SYT Lâm Đồng	không tiếp thu	Theo chỉ đạo của TBT Tô Lâm tại Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 tập trung cải cách mạnh mẽ thể chế, phần đầu năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính. Vì vậy mà dự thảo không quy định tăng thời hạn của bản đăng ký bản công bố sản phẩm.	
	Điểm d khoản 7 Điều 1	“3. Trong trường hợp không đồng ý với hồ sơ công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản nêu rõ lý do và căn cứ pháp lý của việc yêu cầu. Trong vòng 30 90 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân hoàn thiện và nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Tổ chức, cá nhân chỉ được sửa đổi, bổ sung không quá 03 lần. Và	Cổng thông tin điện tử Chính phủ	Tiếp thu	Thực hiện theo Kiến nghị tại Kết luận Thanh tra số 2555/KL-TTCP, Tổng Thanh tra Chính phủ có kiến nghị Bộ Y tế như sau: “Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP theo hướng: Sau khi cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tối đa 03 lần không đáp ứng yêu cầu thì hồ sơ không còn giá trị (thực tế thanh tra có nhiều trường hợp sau khi sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần doanh nghiệp	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm định hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc có văn bản trả lời. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần đối với mỗi lần tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, bao gồm hồ sơ sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ không đạt yêu cầu.” Hai vế này khó hiểu: Theo Thông tư 08/2022/TT-BYT thì có cho phép đến 12 tháng nên việc không chế 30 ngày cho Thực phẩm bổ sung quá ngắn			vẫn không đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên cơ quan tiếp nhận hồ sơ vẫn phải theo dõi và tiếp tục giải quyết khi doanh nghiệp sửa đổi và bổ sung hồ sơ, điều này làm tốn rất nhiều thời gian và nhân lực của cơ quan giải quyết); đồng thời nghiên cứu, đề xuất sửa đổi giảm thời gian doanh nghiệp bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan giải quyết TTHC từ 90 ngày xuống 60 ngày, rút ngắn thời gian theo dõi, giải quyết hồ sơ tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.”	
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b, c khoản 2 Điều 5 NĐ15	Đề nghị điều chỉnh như sau: “b) Ngay sau khi tự công bố sản phẩm, tổ chức, cá nhân nộp ngay đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm rà soát hồ sơ tự công bố về phân loại sản phẩm, công dụng, đối tượng sử dụng, thành phần. Trường hợp hồ sơ tự công bố không đúng bản chất và quy định, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phúc đáp bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh theo quy định trước khi lưu thông trên thị trường. Sau khi điều chỉnh theo văn bản phúc đáp của cơ quan nhà nước tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) tại cơ sở để phục vụ công tác hậu kiểm và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra yêu cầu. Trường hợp trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nhà nước cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không phúc đáp bằng văn bản cho tổ chức, cá	SYT Gia Lai	Tiếp thu	- Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		<i>nhân thì tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) tại cơ sở để phục vụ công tác hậu kiểm và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra yêu cầu.</i> <i>c) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân để lưu trữ hồ sơ và đăng tải hồ sơ tự công bố và văn bản phúc đáp (nếu có) trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Việc đăng tải chỉ nhằm cung cấp thông tin hồ sơ tự công bố của tổ chức, cá nhân.”</i> Lý do đề nghị điều chỉnh: Tại dự thảo ngay sau khi tự công bố cơ sở được sản xuất và đưa ra thị trường chưa qua rà soát bản tự công bố của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, nếu rà soát phát hiện sai phạm trong vòng 03 tháng tổ chức, cá nhân đã sản xuất 1 lượng lớn sản phẩm, việc thu hồi sản phẩm sai phạm gây lãng phí tiền và nhân công của tổ chức, cá nhân. Đồng thời cần có sự giám sát lại việc thu hồi sản phẩm của cơ quan quản lý nhà nước. Do đó đề nghị điều chỉnh theo hướng cơ quan quản lý nhà nước soát xét nếu phát hiện sai phạm thì phúc đáp trong vòng 7 ngày, nếu không phúc đáp được hiểu là đồng ý với bản tự công bố và tổ chức cá nhân được sản xuất và bán ra thị trường.				
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b, c khoản 2	Đối với quy định “Trong thời gian 03 (ba) tháng sau khi đăng tải trên trang thông tin điện tử, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố có trách nhiệm rà soát hồ sơ sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện tự công bố”: tại đây được hiểu là thực hiện kiểm tra đối với hồ sơ, có nghĩa là giới hạn cơ quan quản lý trong vòng 03 tháng phải thực hiện. Trong khi Điều 68, 69, 70 Luật an	Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Điều 5 NĐ15	toàn thực phẩm đã quy định việc kiểm tra an toàn thực phẩm và cơ quan quản lý nhà nước có thể thực hiện kiểm tra bất cứ khi nào và kiểm tra đối với cả quá trình liên quan đến an toàn thực phẩm. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về việc quy định thời hạn kiểm tra hồ sơ cũng như đánh giá nguồn lực để thực hiện.			trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố”	
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b, c khoản 2 Điều 5 NĐ15	Đề nghị chỉnh sửa “Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm rà soát hồ sơ (về phân loại sản phẩm, công dụng, đối tượng sử dụng, thành phần), đảm bảo sản phẩm được công bố đúng bản chất, đúng quy định. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố lưu trữ hồ sơ và đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận. Việc đăng tải chỉ nhằm cung cấp thông tin hồ sơ tự công bố của tổ chức, cá nhân. Trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân về nội dung chưa phù hợp theo quy định.”	SYT Đương	Bình tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố”	
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b, c khoản 2 Điều 5 NĐ15	Đề nghị chỉnh sửa: “Trong thời gian 03 (ba) tháng sau khi đăng tải trên trang thông tin điện tử, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố có trách nhiệm rà soát hồ sơ hoặc chuyển thông tin đến cơ quan quản lý có thẩm quyền để rà soát hồ sơ (đối với trường hợp cơ quan tiếp nhận không quản lý trực tiếp) sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện tự công bố (về phân loại sản phẩm, công dụng, đối tượng sử dụng, thành phần), đảm bảo sản phẩm được công bố đúng bản chất, đúng quy định”	SYT Dương Bình	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố	
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b, c khoản 2 Điều 5 NĐ15		SYT Đồng Nai, Bộ Khoa học và Công nghệ	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Đề nghị bỏ điểm b, khoản 2, và bổ sung vào điểm c, khoản 2 như sau: “c) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân để lưu trữ hồ sơ và đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Việc đăng tải chỉ nhằm cung cấp thông tin hồ sơ tự công bố của tổ chức, cá nhân. Ngay sau khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận, tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) tại cơ sở để phục vụ công tác hậu kiểm và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra yêu cầu. Trong thời gian 03 (ba) tháng sau khi đăng tải trên trang thông tin điện tử, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố có trách nhiệm rà soát hồ sơ sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện tự công bố (về phân loại sản phẩm, công dụng, đối tượng sử dụng, thành phần), đảm bảo sản phẩm được công bố đúng bản chất, đúng quy định			Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố”	
		Tại điểm b khoản 4 đề nghị bỏ nội dung “ <i>Trong thời gian 03 (ba) tháng sau khi đăng tải trên trang thông tin</i>				

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		điện tử ... đồng thời gỡ bỏ thông tin hồ sơ sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý tiếp nhận hồ sơ tự công bố và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có)”. Lí do: Để phát sinh thủ tục hành chính, mặt khác việc kiểm tra, hậu kiểm đối với cơ sở phải bảo đảm các yêu cầu tránh chồng chéo trong quá trình thực hiện. Nguồn nhân lực của các địa phương rất khó để thực hiện việc rà soát này vì số lượng hồ sơ tự công bố lớn.				
		“Việc quy định doanh nghiệp không phải thực hiện công bố lại khi thay đổi công dụng, đối tượng sử dụng, hướng dẫn sử dụng, nhà sản xuất, đặc biệt là đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dẫn đến việc ghi nhãn, quảng cáo sản phẩm quá công dụng của bản chất sản phẩm mà không được kiểm soát kịp thời”. Tuy nhiên tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chưa đưa những nội dung này vào trường hợp phải thực hiện tự công bố lại	Sở Y tế Trà Vinh	Tếp thu	- Đối với thủ tục đăng ký bản công bố, bên cạnh giữ nguyên các trường hợp phải công bố lại sản phẩm theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo), Dự thảo Nghị định bổ sung thêm 03 trường hợp thay đổi ảnh hưởng đến bản chất sản phẩm là thay đổi về công dụng, đối tượng và liều sử dụng của sản phẩm.	
		Bổ sung quy định về tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm tại địa phương theo hướng: Cơ quan quản lý theo ngành thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm đối với các nhóm sản phẩm thực phẩm do ngành quản lý để tránh sự chồng chéo, trùng lặp về đối tượng quản lý.	SYT Đồng Nai	Tiếp thu	Nghị định 15/2018/NĐ-CP đã quy định nhóm ngành hàng quản lý của từng Bộ. Trong thời gian tới thực hiện sửa Luật ATTP, Bộ Y tế sẽ báo cáo Chính phủ theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ Trung ương tới địa phương theo yêu cầu tại Chỉ thị số 17- CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới	
	Điểm b khoản 4 Điều 1: Sđ, bs điểm b, c	Tại điểm b sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 5: + Điểm b có quy định “Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) tại cơ sở để phục vụ công tác	BQL ATTP Đà Nẵng	Tiếp thu,	- Dự thảo Nghị định đã sửa đổi: Bổ quy định thực phẩm thông thường phải có hồ sơ PIF. - Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này và sửa đổi, bổ sung thành “Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	khoản 2 Điều 5 NĐ15	hậu kiểm và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra yêu cầu”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chỉ có mẫu hướng dẫn về “Hồ sơ thông tin sản phẩm thực phẩm chức năng (PIF)”, chưa có mẫu Hồ sơ thông tin sản phẩm thực phẩm thông thường. Do đó, đề nghị xem xét, bổ sung mẫu hồ sơ trên tại Nghị định này. + Điểm c có quy định: “Trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân và yêu cầu tổ chức, cá nhân thu hồi hồ sơ tự công bố, đồng thời gỡ bỏ thông tin hồ sơ sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý tiếp nhận hồ sơ tự công bố và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có)”. Việc tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý trả lại hồ sơ đã nộp sẽ gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc lưu trữ, trả hồ sơ tự công bố và gỡ bỏ thông tin đăng tải, vì theo dự thảo Nghị định này có bổ sung thêm quy định: “Xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến quản lý về an toàn thực phẩm, thống nhất từ trung ương đến địa phương để giải quyết các thủ tục hành chính, quản lý chất lượng thực phẩm”. Ngoài ra, việc xử lý vi phạm pháp luật phải thực hiện đúng theo quy trình thanh tra, kiểm tra, xử phạt. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh nội dung trên cho phù hợp hoặc chỉnh sửa theo đề xuất như sau: “Trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thông báo đến tổ chức, cá nhân để chỉnh sửa, bổ sung và nộp lại hồ sơ tự công bố theo đúng quy định”.			bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố”	
	khoản 5 Điều 1: sđ, bs Điều 6	2. Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Bao gồm cả sản phẩm có công bố sử dụng cho nhiều lứa tuổi mà trong đó có lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi)."	Sở ATTP HCM	Không tiếp thu	- Sản phẩm dinh dưỡng đã được quy định tại Điều 2 Nghị định 100/2014/NĐ-CP, QCVN 11-1, QCVN 11-2, QCVN 11-3	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Đề nghị quy định rõ “sản phẩm dinh dưỡng là gì” hoặc điều chỉnh thành “2. Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi đã được quy định tại các QCVN, Sản phẩm dinh dưỡng bổ sung (viết tắt là thức ăn bổ sung) là thức ăn dạng sệt hoặc đặc có đủ 04 nhóm thành phần: Tinh bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất được chế biến sẵn để ăn bổ sung thêm cùng với sữa mẹ hoặc sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi (khoản 3 Điều 2 Nghị định số 100/2014/NĐ-CP), bao gồm cả sản phẩm có công bố sử dụng cho nhiều lứa tuổi mà trong đó có lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi)”			- nghị định làm rõ 36 tháng tuổi như quy định tại Thông tư số 33/2024/TT-BYT của Bộ Y tế về quản lý giá thực phẩm chức năng	
	khoản 5 Điều 1: Sđ, bs Điều 6	Đề nghị bổ sung Định nghĩa sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	QUATEST3	Tiếp thu	Nội dung này được xem xét đưa vào nội dung sửa đổi Luật an toàn thực phẩm	
	Điểm c khoản 4 Điều 1: Sđ, bs khoản 3 Điều 5 NĐ15	Tại mục 3 trong Dự thảo sửa đổi, các tài liệu trong hồ sơ tự công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt, trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài (trừ tiếng Anh) phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố. Đối với mục này đề nghị: đối với tài liệu bằng tiếng Anh nên có bản dịch và xác nhận của đơn vị tự công bố giống như quy định bản đăng ký bản công bố.	SYT Hải Dương	Tiếp thu	Đã sửa trong dự thảo Nghị định	
	Điểm c khoản 4 Điều 1: Sđ, bs	Tại điểm c, khoản 4, Điều 1: Đề nghị chỉnh sửa bỏ cụm từ: “trừ tiếng Anh” sửa thành như sau: “...3. Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu	SYT Trà Vinh, Sở Y tế Thái Nguyên	Không tiếp thu	Trường hợp tài liệu bằng tiếng Anh, tổ chức, cá nhân được tự dịch sang tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung dịch thuật. Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài không phải bằng tiếng	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		lực tại thời điểm tự công bố”			Anh, tài liệu đó phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng (kể cả công chứng điện tử)	
	Điểm c khoản 4 Điều 1: Sđ, bs khoản 3 Điều 5 NĐ15	3. Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài (trừ tiếng Anh) phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố. Đề nghị sửa: 3. Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt. Trường hợp có tài liệu bằng tiếng Anh, tổ chức, cá nhân được tự dịch sang tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung dịch thuật. Trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài không phải tiếng Anh, tài liệu đó phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố Lý do: Thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 7 Nghị định 15/2018/NĐ-CP (điểm c, Khoản 6, Điều 1 Dự thảo Nghị định)	Sở Y tế Hà Nam	Tiếp thu	Đã sửa trong dự thảo Nghị định	
	Điểm c khoản 4 Điều 1: Sđ, bs khoản 3 Điều 5 NĐ15	Đề nghị chỉnh sửa “3. Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố sản phẩm (bao gồm nhãn sản phẩm) phải được thể hiện bằng tiếng Việt. Trường hợp có tài liệu bằng tiếng Anh, tổ chức, cá nhân được tự dịch sang tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung dịch thuật. Trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài không phải tiếng Anh, tài liệu đó phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Trường hợp nhãn sản phẩm có nhiều thứ tiếng khác nhau thì chỉ dịch tiếng của nước xuất xứ. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố.	SYT Bình Dương, SYT Ninh Bình	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa lại	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	điểm c khoản 4 Điều 1	3. Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài (trừ tiếng Anh) phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố”. Đề nghị xem xét giữ nguyên quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP: “3. Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố”.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Không tiếp thu	Trong dự thảo Nghị định đã sửa Trường hợp tài liệu bằng tiếng Anh, tổ chức, cá nhân được tự dịch sang tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung dịch thuật. Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài không phải bằng tiếng Anh, tài liệu đó phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng (kể cả công chứng điện tử) giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp - Đầu vào của cán bộ công chức đều có chứng chỉ tiếng Anh	
	khoản 3 Điều 5 NĐ15	Nghị định cần nêu rõ quy định cụ thể thời hạn của tài liệu liên quan đến hồ sơ tự công bố sản phẩm	Sở Y tế Quảng Ninh	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã quy định	
	Điểm c khoản 4 Điều 1: Sđ, bs khoản 4 Điều 5 NĐ15	Đề nghị làm rõ sự cần thiết của việc công bố lại khi có sự thay đổi về thành phần, nồng độ, hàm lượng	Bộ NNPTNT	tiếp thu	- Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung thay đổi về nồng độ phải công bố lại	

	Sửa đổi một số khoản Điều 5	Phiếu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế và chỉ tiêu chất lượng; Phiếu kết quả kiểm nghiệm phải có kết luận đạt về chỉ tiêu an toàn (bản chính hoặc bản sao chứng thực). - Làm rõ nội dung : Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 hay chỉ tiêu được công nhận phù hợp ISO 17025 - Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân để lưu trữ hồ sơ và đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt; Trường hợp có tài liệu bằng tiếng Anh, tổ chức, cá nhân được tự dịch sang tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung dịch thuật. Trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài không phải tiếng Anh, tài liệu đó phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố	Sở Y tế Quảng Nam	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung như sau “Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 gồm các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn (bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân; hoặc bản sao điện tử được chứng thực); c) Giấy ủy quyền đứng tên Bản tự công bố sản phẩm của cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm thực phẩm có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 8a của Nghị định này (trong trường hợp được ủy quyền) (bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân; hoặc bản sao điện tử được chứng thực).” b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau: “b) Trong thời hạn 21 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố, nếu không có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến và tổ chức, cá nhân được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã được cấp phép lưu hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có cơ quan quản lý được thuộc danh sách SRA (Stringent Regulatory Authorities), tổ chức, cá nhân được kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 10 ngày kể từ khi tiếp nhận bản tự công bố. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm tự công bố”	40
--	-----------------------------	--	-------------------	----------	---	----

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Khoản 4 Điều 1: Sđ, bs Điều 5 NĐ15	Đề nghị bổ sung quy định “Định kỳ 3 năm, cơ sở chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường có trách nhiệm kiểm nghiệm các chỉ tiêu theo hồ sơ công bố và báo cáo kết quả cho cơ quan tiếp nhận bản tự công bố” Đề nghị bổ sung nội dung “Định kỳ 03 năm, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường có trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất sản phẩm đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố” Lý do: Để cơ quan tiếp nhận sản phẩm tự công bố giám sát và quản lý sản phẩm và đề chủ cơ sở chủ động, kiểm soát kịp thời mối nguy ô nhiễm thực phẩm; thời gian 3 năm là để phù hợp với mốc hiệu lực giấy đủ điều kiện An toàn thực phẩm	SYT Hà Tĩnh; SYT Bình Định	Không tiếp thu	Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm tạo điều kiện thông thoáng cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý trong việc rà soát hồ sơ tự công bố, đảm bảo sản phẩm được tự công bố đúng bản chất, đúng quy định. Cơ quan quản lý có trách nhiệm tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm trên thị trường bảo đảm an toàn thực phẩm. Doanh nghiệp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sản phẩm của mình. Do vậy, việc yêu cầu doanh nghiệp sau 03 năm phải kiểm nghiệm sản phẩm, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền là phát sinh thủ tục hành chính, gây lãng phí, thời gian của doanh nghiệp.	
		Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm nhập khẩu cần bổ sung thêm hồ sơ để phân biệt sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố hay sản phẩm bổ sung hoặc thực phẩm bảo vệ sức khỏe vì như hiện nay nhiều doanh nghiệp đang lợi dụng việc tự công bố đối với thực phẩm bổ sung để công bố một số sản phẩm dạng thực phẩm bảo vệ sức khỏe.	SYT Hải Dương	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm rà soát hồ sơ đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ tự công bố sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện tự công bố, đảm bảo sản phẩm được công bố đúng bản chất, đúng quy định.	
		Trong lý do đề xuất có đưa nội dung: Thực phẩm bổ sung phải đăng ký bản công bố sản phẩm. Nhưng trong nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung không quy định sản phẩm phải đăng ký bản công bố. Đề nghị bổ sung các sản phẩm ra thị trường phải đăng ký bản công bố sản phẩm có thêm nhóm: thực phẩm bổ sung.	SYT Hải Dương	Tiếp thu	Dự thảo nghị định đã sửa đổi bổ sung	
		- Về nội dung mới liên quan đến công bố sản phẩm cần cần nhắc sự phù hợp với Luật ATTP và tránh xáo trộn đến sản xuất kinh doanh như: quy định về kê khai thành phần, công dụng...; yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận; yêu cầu tổ chức, cá nhân thu hồi hồ sơ tự công bố, thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và gỡ bỏ thông tin sản phẩm...	Bộ NNPTNT	Không tiếp thu	Các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định phù hợp với Luật ATTP và không quy định thêm bất cứ thủ tục hành chính nào. Các quy định đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm/ tự công bố sản phẩm nhằm bảo đảm quyền lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Tại Điều 6. Đăng ký bản công bố sản phẩm: Đề xuất ghi rõ nhóm thực phẩm bổ sung thuộc nhóm sản phẩm tự công bố hay nhóm đăng ký bản công bố sản phẩm	Sở Y tế Quảng Ninh	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi bổ sung điều này	
	khoản 6 Điều 1; số, bs Điều 7	- Nội dung 1: Đề nghị quy định rõ đối với thành phần hồ sơ: a) Bản công bố sản phẩm được quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này (bản chính) - Áp dụng cho trường hợp sản phẩm nhập khẩu và sản xuất trong nước. Lý do: dự thảo không quy định bản cần phải nộp, cần quy định rõ để thống nhất thực hiện đối với cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký công bố. - Nội dung 2: Đề nghị điều chỉnh nội dung: “d) Bảng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân)” thành “d) Bảng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố áp dụng cho trường hợp sản phẩm có công bố công dụng (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân)” - Áp dụng cho trường hợp sản phẩm nhập khẩu và sản xuất trong nước. Lý do: thực tế có Cơ sở đăng ký công bố sản phẩm không công bố công dụng, khuyến cáo sức khỏe của sản phẩm. - Nội dung 3: Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định hoặc chứng nhận tương đương (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân)” tại mục “2. Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm sản xuất trong nước”. Lý do: Dự thảo không quy định thành phần hồ sơ này (đã bãi bỏ thành phần này trong Nghị định	Sở ATTP HCM	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung nội dung này	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		15/2018/NĐ-CP). Tuy nhiên đối với các sản phẩm thực hiện đăng ký công bố thuộc đối tượng cần phải được cấp Giấy Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện hoặc phải có các chứng nhận tương đương theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Việc xác định Cơ sở sản xuất có đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất sản phẩm hay không là một yếu tố quan trọng có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và sức khỏe người tiêu dùng. Hiện tại các cơ sở thực hiện đăng ký công bố tại Sở An toàn thực phẩm phần lớn áp dụng Giấy chứng chứng nhận HACCP, ISO 22000 hoặc các chứng nhận tương đương do các tổ chức cấp. Việc liên thông tra cứu thông tin cấp các Giấy chứng nhận nêu trên chưa được thực hiện đầy đủ và đảm bảo tính chính xác, trung thực. Do đó cần thiết phải có quy định đối với thành phần hồ sơ trên. - Nội dung 4: Đề nghị quy định rõ cụm từ “Giấy tờ pháp lý” của nội dung: “3. Các tài liệu trong hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm phải được thể hiện bằng tiếng Việt. Trường hợp có tài liệu bằng tiếng Anh, tổ chức, cá nhân được tự dịch sang tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung dịch thuật. Trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài không phải tiếng Anh, tài liệu đó phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm. Giấy tờ pháp lý trong hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm có thể được chấp nhận dưới một trong các hình thức sau đây:” Lý do: chưa có quy định định nghĩa/ giải thích đối với cụm từ “Giấy tờ pháp lý”. Do đó cần quy định rõ Giấy tờ pháp lý trong hồ sơ đăng ký công bố gồm những giấy tờ nào, bằng chứng khoa học chứng minh công dụng sản phẩm, tiêu chuẩn sản phẩm có phải là “giấy tờ pháp lý” của hồ sơ đăng ký công bố				

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		hay không. Đối với sản phẩm nhập khẩu xác định “Giấy tờ pháp lý” là điều cần thiết và hồ sơ có nhiều tài liệu bằng tiếng nước ngoài (cụ thể Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale) hoặc Giấy chứng nhận xuất khẩu (Certificate of Exportation) hoặc Giấy chứng nhận y tế (Health Certificate) hoặc giấy chứng nhận khác có liên quan đối với thực phẩm xuất khẩu của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ/xuất khẩu cấp; Spec, nhãn sản phẩm, các tài liệu khác liên quan,...) . Ví dụ theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 có quy định “Giấy tờ pháp lý của tổ chức là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác”. - Nội dung 5: Đề nghị bổ sung biểu mẫu “Báo cáo kết quả sản xuất” hoặc những nội dung tối thiểu cần có trong “Báo cáo kết quả sản xuất” quy định tại mục “g) Bổ sung khoản 8 như sau: “8. Định kỳ hàng năm, cơ sở chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường có trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất đến cơ quan tiếp nhận công bố”, và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận báo cáo (tiếp nhận báo cáo để lưu hay dùng để phục vụ cho tác nào).				
	Điểm a khoản 6 Điều 1	Nội dung về “bằng chứng khoa học”: Xem xét quy định chi tiết hơn về việc thẩm định, chấp nhận các bằng chứng khoa học nhằm đảm bảo chất lượng của các bằng chứng khoa học được dẫn chiếu, tránh tình trạng các nghiên cứu không có giá trị thực tế hoặc không đáng tin cậy được sử dụng làm căn cứ	Bộ KHCN	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa và bổ sung	
	khoản 6 Điều 1; sđ, bs Điều 7	Đề nghị chỉnh sửa “Bằng chứng khoa học chứng minh công dụng được sử dụng trên cơ sở trích dẫn của bằng chứng khoa học để chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng của sản phẩm trong hồ sơ công bố (trong đó có những nội dung liên quan đến kết luận	SYT Đương Bình	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		nghiên cứu chứng minh công dụng, đối tượng sử dụng và liều dùng, lưu ý, cảnh báo về thành phần tạo công dụng sản phẩm hoặc sản phẩm (nếu có) , độ tin cậy nghiên cứu)”				
	Khoản 6 Điều 1: Sđ, bs Điều 7 NĐ15	Tại điểm a sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 có quy định: “Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày...nhận phù hợp ISO 17025 hoặc cơ sở sản xuất đạt Thực hành sản xuất tốt (GMP) hoặc gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y...về chỉ tiêu an toàn. (bản chính hoặc bản sao chứng thực)”; đề nghị xem xét, bỏ từ ngữ “hoặc” ở trước chữ gồm và sau cụm từ (GMP).	BQL ATTP Đà Nẵng	Tiếp thu	Đã sửa trong Dự thảo Nghị định	
	điểm a khoản 7 Điều 1: sđ,bs điểm c khoản 1 Điều 8	c) Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có từ 02 (hai) cơ sở sản xuất trở lên cùng sản xuất một sản phẩm thì tổ chức, cá nhân chỉ làm thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm tại một cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương. Khi đã lựa chọn cơ quan quản lý nhà nước để đăng ký thì các lần đăng ký tiếp theo phải đăng ký tại cơ quan đã lựa chọn.” Đề nghị sửa: “c) Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có từ 02 (hai) cơ sở sản xuất trở lên cùng sản xuất một sản phẩm (trừ sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe) thì tổ chức, cá nhân chỉ làm thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm tại một cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương. Khi đã lựa chọn cơ quan quản lý nhà nước để đăng ký thì các lần đăng ký tiếp theo phải đăng ký tại cơ quan đã lựa chọn.” Lý do: Phân định rõ hơn thẩm quyền tiếp nhận thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm giữa Trung ương và địa phương và không mâu thuẫn với điểm a khoản 1 Điều 8 đã sửa đổi.	Sở Y tế Hà Nam	tiếp thu	Dự thảo nghị định đã sửa đổi, bổ sung	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Điểm c khoản 7 Điều 1: Sđ, bs khoản 2 Điều 8 NĐ15	Tại điểm c sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 có quy định “Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi và 21 ngày làm việc đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, cơ quan tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này”. Để thuận lợi trong việc thẩm định, lưu trữ tài liệu hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung mẫu biên bản thẩm định hồ sơ.	BQL ATTP Đà Nẵng	Không tiếp thu	Bộ Y tế đang xây dựng phần mềm, trong đó đưa ra các tiêu chí thẩm định, rà soát hs và ứng dụng công nghệ AI trong thẩm xét hồ sơ, sẽ giảm tỷ lệ quá hạn, đảm bảo thống nhất trong rà soát hs của cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương.	
	Điểm c khoản 7 Điều 1: Sđ, bs khoản 2 Điều 8 NĐ15	Đề nghị chỉnh sửa “2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi và 21 ngày làm việc đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, cơ quan tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này. Thời gian thẩm định hồ sơ tính từ thời điểm hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo dấu đến của cơ quan tiếp nhận (trong trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp).”	SYT Dương Bình	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung	
	Điểm d khoản 7 Điều 1: Sđ, bs khoản 3	“Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân hoàn thiện và nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Tổ chức, cá nhân chỉ được sửa đổi, bổ sung không quá	SYT Đồng Nai, SYT Long An	không tiếp thu	Thực hiện theo Kiến nghị tại Kết luận Thanh tra số 2555/KL-TTCP, Tổng Thanh tra Chính phủ có kiến nghị Bộ Y tế như sau: “Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP theo hướng: Sau khi cơ quan tiếp	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Điều 8 NĐ15	03 lần”. Đề xuất đối với mỗi bộ hồ sơ tổ chức, cá nhân chỉ được sửa đổi, bổ sung 1 lần.			nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tối đa 03 lần không đáp ứng yêu cầu thì hồ sơ không còn giá trị (thực tế thanh tra có nhiều trường hợp sau khi sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần doanh nghiệp vẫn không đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên cơ quan tiếp nhận hồ sơ vẫn phải theo dõi và tiếp tục giải quyết khi doanh nghiệp sửa đổi và bổ sung hồ sơ, điều này làm tốn rất nhiều thời gian và nhân lực của cơ quan giải quyết);.”	
	Điểm d khoản 7 Điều 1: Sđ, bs khoản 3 Điều 8 NĐ15	“Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm định hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc có văn bản trả lời. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần đối với mỗi lần tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, bao gồm hồ sơ sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ không đạt yêu cầu.”	SYT Bình Dương	không tiếp thu	Giữ nguyên sau 7 ngày không phát sinh thủ tục hành chính Yêu cầu của Tổng Bí thư và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về <i>giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính</i>	
	Điểm g khoản 7 Điều 1: Bs khoản 7 Điều 8 NĐ15	Khoản 8, Điều 8. Trình tự đăng ký bản công bố sản phẩm: Đề nghị bổ sung thời hạn báo cáo kết quả sản xuất: Định kỳ hàng năm, cơ sở chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường có trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất đến cơ quan tiếp nhận công bố chậm nhất là ngày 31/12.	SYT Hải Dương, SYT Hà Nam, SYT Long An	Không Tiếp thu	Đã bỏ nội dung này trong Dự thảo Nghị định.	
	khoản 8 Điều 1: Bs điều 8a	- Đề nghị bỏ cụm từ “tự công bố sản phẩm” trong Điều 8a. Lý do: Điều 8 theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định cho hồ sơ đăng ký công bố sản phẩm. - Đề nghị điều chỉnh nội dung: “m) Trường hợp phát hiện sản phẩm không sản xuất trong vòng 03 (ba) năm liên tiếp kể từ khi cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc tự công bố sản phẩm” thành: “m) Trường hợp phát hiện sản phẩm không sản xuất/nhập khẩu/kinh doanh trong vòng 03 (ba) năm liên tiếp kể từ khi cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm”.	Sở ATTP HCM	Tiếp thu	Đã sửa trong dự thảo Nghị định	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	khoản 8 Điều 1: Bs điều 8a	Đề nghị chỉnh sửa: p) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân có Giấy chứng nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.	QUATEST3	không tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này	
	khoản 8 Điều 1: Bs điều 8a	Đề nghị chỉnh sửa m) Trường hợp phát hiện sản phẩm không sản xuất trong vòng 02 (hai) năm liên tiếp kể từ khi cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc tự công bố sản phẩm	SYT Bình Dương	không tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bổ sung Trường hợp phát hiện sản phẩm không sản xuất, nhập khẩu trong vòng 03 (ba) năm liên tiếp kể từ khi cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc tự công bố sản phẩm	
		Đề nghị Bộ Y tế bổ sung trình tự, thủ tục hủy các hồ sơ công bố, tự công bố sản phẩm thực phẩm; trình tự, thủ tục thu hồi các hồ sơ công bố, tự công bố sản phẩm thực phẩm do doanh nghiệp xin hủy và xin thu hồi hồ sơ sản phẩm	Sở Y tế Vĩnh Phúc	tiếp thu	tiếp thu đưa nội dung sửa Luật ATTP	
	khoản 9 Điều 1: Bs điều 8b	Đề nghị bỏ cụm từ “tự công bố sản phẩm” trong Điều 8b. Lý do: Điều 8 theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định cho hồ sơ đăng ký công bố sản phẩm.	Sở ATTP HCM	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung	
	Khoản 3 Điều 8	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP theo hướng: Sau khi cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tối đa 03 lần không đáp ứng yêu cầu thì hồ sơ không còn giá trị (thực tế thanh tra có nhiều trường hợp sau khi sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần doanh nghiệp vẫn không đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên cơ quan tiếp nhận hồ sơ vẫn phải theo dõi và tiếp tục giải quyết khi doanh nghiệp sửa đổi và bổ sung hồ sơ, điều này làm tốn rất nhiều thời gian và nhân lực của cơ quan giải quyết); đồng thời nghiên cứu, đề xuất sửa đổi giảm thời gian doanh nghiệp bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan	Thanh tra Chính phủ tại	Tiếp thu	Bộ Y tế đã tiếp thu và đưa nội dung này vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (Nghị định). Tuy nhiên, khi tiến hành thẩm định đối với Dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp cũng kiến nghị cho phép số lần doanh nghiệp được nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung tối đa là 01 lần để thống nhất với quy định “chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung một lần” tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ^[1] .	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		giải quyết TTHC từ 90 ngày xuống 30 ngày, rút ngắn thời gian theo dõi, giải quyết hồ sơ tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.			- Vì vậy, để hài hòa và thống nhất quy định giữa các văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính, Bộ Y tế đề xuất đưa nội dung này vào xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình Dự thảo Nghị định theo hướng doanh nghiệp chỉ được nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung 01 lần và thời hạn cho doanh nghiệp nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung là 60 ngày.	
	Khoản 9 Điều 1: Bs Điều 8b NĐ15	Điểm đ, khoản 1, Điều 8b đề nghị: Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền sẽ tạm ngừng xem xét và tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm trong vòng 6 tháng đối với các tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau: Sản xuất, kinh doanh sản phẩm có chứa chất sử dụng trong thực phẩm, bổ sung từ bảo vệ sức khỏe vì hiện nay đối với thực phẩm bổ sung, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng y học cũng có thể sử dụng chất cấm.	SYT Hải Dương	Không tiếp thu	Không sửa tại dự thảo Nghị định do Thông tư 10/2021/TT-BYT của Bộ Y tế Quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe (không quy định đối với thực phẩm bổ sung, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng y học)	
		Điều 11: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Đề nghị bổ sung khoản 3: Bổ sung quy định cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các trường hợp: mất, hỏng, rách giấy chứng nhận: đề nghị các Bộ chủ quản có trách nhiệm hướng dẫn cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp nêu trên tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh. Lý do: Trong trường hợp cơ sở bị mất, hỏng, rách giấy chứng nhận và yêu cầu cơ quan cấp giấy cấp lại Giấy chứng nhận, thì chưa có quy định cụ thể đối với trường hợp này (riêng đối với trường hợp thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và quy trình sản xuất thực phẩm,	SYT Hà Tĩnh; SYT, CC ATVSTP Sơn La; CC ATVSTP Bình; Sở Y tế Kiên Giang; SYT lại Châu; SYT Nghệ An	Không tiếp thu	Giải quyết việc cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong các trường hợp đã nêu theo công văn hành chính thông thường. Đồng thời hiện nay Chính phủ đang áp dụng Chính phủ số nên việc các thủ tục hành chính đang dần được thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Giấy chứng nhận cơ sở sẽ được nhận là bản điện tử.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		kinh doanh dịch vụ ăn uống và Giấy chứng nhận còn thời hạn đã được quy định tại Điều 2, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP)				
		Điều 12: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm 1. Khoản “2. Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng.” Đề nghị thêm cụm từ “và thông báo (bằng văn bản) cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý khi bắt đầu hoạt động)” thành: Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng và thông báo (bằng văn bản) cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý khi bắt đầu hoạt động) Lý do: Để cơ quan quản lý nhà nước biết, chủ động hơn trong quản lý về an toàn thực phẩm	SYT Hà Tĩnh; SYT Bình Định; BQL ATTP Đà Nẵng	Không tiếp thu	Cơ quan chức năng tại các địa phương phải chủ động kiểm soát, cập nhật danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý từ các tuyến cơ sở.	
		2. Đề nghị bổ sung khoản 3: Bổ sung quy định ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ điểm k) SYT Bình Định : “Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phải ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng” Lý do: Nâng cao trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm các cơ sở khi tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm - Sở Y tế, CC ATVSTP Sơn La; CC ATVSTP Bình Phước; SYT Đắk Nông; Sở Y tế Kiên Giang, SYT Nghệ An;	SYT Hà Tĩnh; SYT Bình Định; BQL ATTP Đà Nẵng; SYT Lai Châu; Sở Công thương Đồng Nai; SYT Nghệ An; Sở Y tế, CC ATVSTP Sơn La; CC ATVSTP Bình Phước; SYT Đắk Nông; Sở Y tế Kiên Giang; SYT Nghệ An;	Không tiếp thu	Việc quy định ký cam kết bảo đảm ATTP đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP sẽ làm tăng thủ tục hành chính. - Các cơ sở không thuộc diện cấp GCN phải tuân thủ theo các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP tương ứng. - Nội dung này không được quy định trong Luật. - Trường hợp doanh nghiệp không ký cam kết thì không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính. - Cơ quan chức năng tại các địa phương phải chủ động kiểm soát, cập nhật danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý từ các tuyến cơ sở.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Bổ sung quy định ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ với cơ quan quản lý nhà nước theo phân công, phân cấp trước khi hoạt động, đồng thời quy định khung xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở không chấp hành quy định này, đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý và phù hợp với Điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 Điều 10 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - UBND tỉnh Lào Cai:	UBND tỉnh Lào Cai			
		3. SYT Bình Định: Đề nghị bỏ điểm g khoản 1	SYT Hà Tĩnh; SYT Bình Định; BQL ATTP Đà Nẵng	không tiếp thu	Ghi nhận để sửa trong nghị định hướng dẫn Luật ATTP sửa đổi	
	Khoản 10 Điều 1	Đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Điều 34 Luật an toàn thực phẩm chỉ quy định 02 trường hợp, tuy nhiên tại dự thảo Nghị định có cả trường hợp thu hồi theo đề nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc trường hợp không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật an toàn thực phẩm.	Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính,	Tiếp thu	Khoản 2 Điều 34 Luật ATTP đã quy định trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và Điều 35 Luật ATTP quy định Bộ trưởng các ngành quy định thẩm quyền thu hồi GCN. Do vậy, không quy định thẩm quyền và các trường hợp thu hồi tại Nghị định này.	
	khoản 10 Điều 1	Sửa đổi, bổ sung điểm a thành: " a) Không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận doanh nghiệp bị thu hồi hoặc	BNND Thừa Thiên Huế	Không tiếp thu	Tiếp thu ý kiến của các Bộ /ngành nội dung Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đã được đưa ra khỏi dự thảo do không phù hợp với Điều 34 Luật An toàn thực phẩm.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận doanh nghiệp không có mã ngành, nghề sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm phù hợp."				
	khoản 10 Điều 1	Đề nghị bổ sung thêm "Giấy chứng nhận được cấp không đúng thẩm quyền" vào nội dung các trường hợp thu hồi. Làm rõ thêm thời hạn thu hồi Giấy chứng nhận nhằm đồng bộ với quy định về xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan. Đề tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm được xem xét cấp Giấy chứng nhận mới khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ có liên quan đến việc thu hồi Giấy chứng nhận cũ.	SYT Lai Châu	tiếp thu	Nội dung này cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét khi đưa vào nội dung sửa Luật ATTP	
	Khoản 10 Điều 1	- Sự không thống nhất về thủ tục hành chính (không thống nhất thành phần hồ sơ, không thống nhất về thời hạn xử lý TTHC cấp Giấy chứng nhận, đặc biệt là thời hạn để doanh nghiệp khắc phục các sai lỗi sau khi thẩm định) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của 3 Bộ, ngành (hiện được quy định tại các văn bản: Nghị định 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp & PTNT; Nghị định số 67/2016/NĐ-CP, số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý của Bộ y tế; Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016, số 08/2018/NĐ-CP, 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý của Bộ Công thương) gây khó khăn rất lớn cho các địa phương, đặc biệt là đối với các địa phương đã và đang sắp xếp tổ chức theo hướng thống nhất 01 đơn vị quản lý như Sở ATTP thành phố Hồ Chí Minh, Ban	Bộ NNPTNT	Tiếp thu	- Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để thống nhất giữa 3 Bộ	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Quản lý ATTP tỉnh Bắc Ninh, Ban quản lý ATTP thành phố Đà Nẵng... Đề khắc phục bất cập trên, đề nghị bổ sung Điều 12a. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (nội dung tương tự nội dung quy định tại Nghị định 155/2018/NĐ-CP).				
		Đề nghị nghiên cứu, bổ sung Điều 12b: Quy định trách nhiệm báo cáo của đơn vị cấp một trong các Giấy chứng nhận: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) và việc thu hồi các Giấy chứng nhận này, nhằm tăng cường sự phối hợp, nâng cao vai trò trách nhiệm của các đơn vị trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.	SYT Hải Dương	Không tiếp thu	Cơ quan chức năng tại các địa phương phải chủ động kiểm soát, cập nhật danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý từ các tuyến cơ sở ..	
	Bổ sung Điều 13a NĐ15	Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu nhằm mục đích từ thiện và không dùng mục đích kinh doanh, tổ chức, cá nhân viện trợ, tiếp nhận viện trợ được miễn tự công bố hoặc miễn đăng ký bản công bố sản phẩm. Tổ chức, cá nhân viện trợ, tiếp nhận viện trợ phải có văn bản thông báo với cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu để được lấy mẫu và kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm và kiểm tra các nội dung ghi nhãn. Đồng thời tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản các nội dung liên quan đến sản phẩm từ thiện đến cơ quan chức năng về ATTP	Sở Y tế Quảng Nam	Không tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bổ sung “6. Tổ chức, cá nhân tiếp nhận viện trợ, từ thiện có trách nhiệm đề nghị cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu để được lấy mẫu, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm tra các nội dung ghi nhãn. Tổ chức, cá nhân tiếp nhận viện trợ, từ thiện chỉ được tiếp nhận lô hàng sau khi có kết luận phù hợp về các chỉ tiêu an toàn thực phẩm và các nội dung ghi nhãn của cơ quan kiểm tra nhà nước và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo quản, hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo khuyến cáo của nhà sản xuất ghi trên nhãn sản phẩm. Việc sử dụng hàng viện trợ, từ thiện phải đúng mục đích, đối tượng”	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Bổ sung Điều 13a NĐ15	Đề xuất sửa đổi: “Tổ chức, cá nhân viện trợ, tiếp nhận viện trợ phải có văn bản thông báo với cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu để được lấy mẫu và kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm và kiểm tra các nội dung ghi nhãn. Sau khi được cấp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu, tổ chức, cá nhân viện trợ, tiếp nhận viện trợ gửi thông báo đến cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm có thẩm quyền. Tổ chức, cá nhân viện trợ, tiếp nhận viện trợ được phép làm thủ tục thông quan lô hàng và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính an toàn của sản phẩm; hướng dẫn sử dụng, bảo quản sản phẩm theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất trên nhãn sản phẩm; sử dụng sản phẩm với mục đích từ thiện, đúng đối tượng sử dụng và không được để sản phẩm lưu hành ra thị trường Lý do: cơ quan quản lý nhà nước cần có thông tin để biết được sản phẩm có đạt yêu cầu chất lượng sản phẩm khi đến Việt Nam	SYT Long An	không tiếp thu	Dự thảo đã bổ sung 6. Tổ chức, cá nhân tiếp nhận viện trợ, từ thiện có trách nhiệm đề nghị cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu để được lấy mẫu, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm tra các nội dung ghi nhãn. Tổ chức, cá nhân tiếp nhận viện trợ, từ thiện chỉ được tiếp nhận lô hàng sau khi có kết luận phù hợp về các chỉ tiêu an toàn thực phẩm và các nội dung ghi nhãn của cơ quan kiểm tra nhà nước và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo quản, hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo khuyến cáo của nhà sản xuất ghi trên nhãn sản phẩm. Việc sử dụng hàng viện trợ, từ thiện phải đúng mục đích, đối tượng	
	Khoản 11 Điều 1: Bổ sung Điều 13a NĐ15	- Trong Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định miễn kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu làm nguyên liệu để phục vụ sản xuất. Trường hợp nguyên liệu chỉ sử dụng một phần và phần còn lại chuyển mục đích sử dụng, đề nghị bổ sung quy định liên quan đến kiểm tra nhà nước đối với nguyên liệu chuyển mục đích sử dụng. Đề nghị bổ sung Điều 13b về chuyển mục đích sử dụng đối với nguyên liệu nhập khẩu để chế biến xuất khẩu sang tiêu thụ nội địa.	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT	Không tiếp thu	Sản phẩm thực phẩm nhập khẩu thực hiện gia công, sản xuất tại VN với mục đích ban đầu chỉ để xuất khẩu, gia công hàng xuất khẩu hoặc sản xuất nội bộ nhưng sau đó không xuất khẩu hoặc sản xuất nội bộ mà chuyển mục đích sang tiêu thụ tại thị trường trong nước thì phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định như đối với sản phẩm sản xuất trong nước để tiêu thụ nội địa; không cần bổ sung quy định mới về kiểm tra, cấp phép chuyển mục đích sử dụng. Tuy nhiên, để làm rõ nội dung này, dự thảo Nghị định đã bổ sung điều 23a về điều kiện đối	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu chuyển mục đích sử dụng sang tiêu thụ nội địa.	
	Khoản 11 Điều 1: Bổ sung Điều 13a NĐ15	Dự thảo Nghị định quy định “Sau khi được cấp viện trợ, tiếp nhận viện trợ... tổ chức, cá nhân viện trợ, tiếp nhận viện trợ được phép làm thủ tục thông quan lô hàng và phải chịu trách nhiệm về tính an toàn của sản phẩm”... Tuy nhiên, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP đã quy định nguyên tắc (như Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm toàn diện trong quản lý và sử dụng hiệu quả khoản viện trợ (khoản 3 Điều 4)), trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt... (Điều 10). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định cho phù hợp để bảo đảm tính thống nhất.	Bộ Tư pháp	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa bổ sung	
	Khoản 11 Điều 1: Bổ sung Điều 13a NĐ15	“Trường hợp sản phẩm thực phẩm nhập khẩu... Sau khi được sự đồng ý bằng văn bản cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm có thẩm quyền...”. Đề nghị quy định cụ thể cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm trong trường hợp này.	SYT Đồng Nai	Tiếp thu	Đã sửa trong dự thảo Nghị định	
	Khoản 12 Điều 1	Điều kiện đối với cơ quan kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu				
		Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với việc đưa thẩm quyền chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm vào quy định tại dự thảo Nghị định này do Luật an toàn thực phẩm đã giao Bộ trưởng quy định cụ thể cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu	Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Nội dung quy định về điều kiện cơ quan kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu sẽ đưa ra khỏi dự thảo Nghị định do tại Luật An toàn thực phẩm đã giao trách nhiệm cho các Bộ quản lý ngành quy định cụ thể cơ quan kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		- Đề nghị bổ sung thẩm quyền, điều kiện để giao đơn vị kiểm tra nhà nước thực phẩm nhập khẩu đối với đơn vị sự nghiệp thuộc các Bộ, Ngành, địa phương. - Đề nghị bổ sung thủ tục chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước cùng với điều kiện chỉ định như dự thảo.	Bộ NNPTNT	Không tiếp thu		
		Trong trường hợp một lô hàng nhập khẩu có nhiều loại thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều Bộ thì doanh nghiệp đăng ký kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu tại một cơ quan kiểm tra nhà nước được giao/chỉ định đã từng kiểm tra trước đó.	Viện KNATVSTP Quốc gia	Không tiếp thu		
	Khoản 15 Điều 1: Sđ, bs khoản 2, điểm d khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 27 NĐ15	Đối với những nội dung quy định liên quan đến quảng cáo thực phẩm cũng đề nghị rà soát với những nội dung cập nhật mới tại Luật quảng cáo đang sửa đổi, trường hợp có thay đổi quy định đối với quảng cáo thực phẩm, đề nghị bổ sung cập nhật vào dự thảo Nghị định này.	Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Ban soạn thảo đã rà soát quy định liên quan đến quảng cáo thực phẩm tại Điều là 19 và 20 của dự thảo Luật sửa đổi một số điều của Luật Quảng cáo. Tại dự thảo tháng 1/2025: Điều 19. Yêu cầu đối với nội dung quảng cáo: Dự thảo đã quy định “Chính phủ quy định yêu cầu đối với nội dung quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt.” Điều 20. Điều kiện quảng cáo: đã được sửa đổi cập nhật tên các giấy tờ theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP. - Mặt khác, các quy định này không trái với Điều 43 Luật An toàn thực phẩm, cụ thể: 1. Trước khi đăng ký quảng cáo, tổ chức, cá nhân có thực phẩm cần quảng cáo phải gửi hồ sơ tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xác nhận nội dung quảng cáo. 2. Người phát hành quảng cáo, người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, tổ chức, cá nhân có thực phẩm	TTTT

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					quảng cáo chỉ được tiến hành quảng cáo khi đã được thẩm định nội dung và chỉ được quảng cáo đúng nội dung đã được xác nhận. Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể loại thực phẩm phải đăng ký quảng cáo, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý	
	Điểm c Khoản 15 Điều 1: Sửa đổi bổ sung điểm b khoản 5 Điều 27	Có cần thiết quy định thu hồi Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm trong các trường hợp sau không?: - khi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm bị thu hồi theo quy định tại Điều 8b Nghị định này ; - hoặc theo đề nghị của tổ chức, cá nhân;	Vụ Pháp chế, Bộ Y tế (Thủy Phó Vụ trưởng, nêu trong cuộc họp thẩm định 6/3/2025)	Tiếp thu	Cục xin bảo lưu vì lý do thực tiễn sau: -Khi sản phẩm bị thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản quyết định thu hồi giấy xác nhận quảng cáo thì không cũng như không gỡ bỏ được thông tin công khai giấy -Trong hoạt động dân sự chủ sở hữu sản phẩm có quyền uy quyền cho bên thứ 3 đứng tên trên Giấy xác nhận quảng cáo và thực hiện quảng cáo; do vậy, khi quan hệ dân sự chấm dứt thì cần phải cho phép cá nhân đề nghị thu hồi giấy để dỡ bỏ trách nhiệm cho các bên liên quan.	
	điểm b khoản 15 Điều 1	Đề xuất đưa thêm vào thành phần hồ sơ gồm có: “b) Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và Bản công bố sản phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân); c) Mẫu nhãn sản phẩm (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân);” (giữ nguyên như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)	SYT Lâm Đồng	Không tiếp thu	Chính phủ yêu cầu thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Yêu cầu tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư 01/2023/TT-V P của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong sổ hóa hồ sơ, kết quả giải	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Lý do: mặc dù cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký quảng cáo là cơ quan đã cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và Bản công bố sản phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhưng chỉ có cơ quan này có hồ sơ, các cơ quan ở địa phương khác không có, nếu không có trong thành phần hồ sơ thì khó quản lý khi cơ sở quảng cáo sản phẩm ở địa phương, nếu yêu cầu bổ sung hồ sơ thì lại phát sinh thủ tục không đúng quy định.			quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	
	điểm c Khoản 15 Điều 1: Sđ, bs điểm b khoản 5 Điều 27 NĐ15	“Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân hoàn thiện và nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Tổ chức, cá nhân chỉ được sửa đổi, bổ sung không quá 03 lần”. Đề xuất đối với mỗi bộ hồ sơ tổ chức, cá nhân chỉ được sửa đổi, bổ sung 1 lần.	SYT Đồng Nai	Tiếp thu	Ban soạn thảo sẽ báo cáo Chính phủ quyết định. Nội dung này thực hiện là theo đề xuất của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận Thanh tra số 2555/KL-TTTP ngày 06/12/2024 và thực hiện theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Và đã chỉnh sửa như sau: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân hoàn thiện và nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Tổ chức, cá nhân chỉ được sửa đổi, bổ sung không quá 03 01 lần. Quá thời hạn sửa đổi, bổ sung này, hồ sơ không còn giá trị. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần đối với mỗi lần tổ chức, cá nhân nộp, sửa đổi, bổ sung hồ sơ.	
	Khoản 15 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 2,	Khoản 15 Điều 1 dự thảo Nghị định: “Chỉ được phối trộn các phụ gia thực phẩm khi các phụ gia thực phẩm đó thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định; sản phẩm cuối cùng của sự phối trộn không gây ra bất cứ tác hại nào	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT	Không tiếp thu	Lý do: Nội dung này vẫn giữ nguyên theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	khoản 3 Điều 30 NĐ15	với sức khỏe con người.” Việc đánh giá tác hại đối với sức khỏe con người là một việc rất khó, thuộc hoạt động đánh giá nguy cơ từ xác định khối lượng dung nạp, mức độ phản ứng vv... Đề nghị bỏ đoạn “sản phẩm cuối cùng của sự phối trộn không gây ra bất cứ tác hại nào với sức khỏe con người.”				
	Khoản 15 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 30 NĐ15	Việc san chia, sang chiết, nạp, đóng gói lại phụ gia thực phẩm chỉ được thực hiện khi được tổ chức, cá nhân sản xuất ra phụ gia thực phẩm đồng ý bằng văn bản và phải được thực hiện tại cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và ghi nhãn theo quy định hiện hành Đề nghị: Xem lại nội dung: chỉ được thực hiện khi được tổ chức, cá nhân sản xuất ra phụ gia thực phẩm đồng ý bằng văn bản Sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu phụ gia thực phẩm từ nước ngoài	QUATEST3	Không tiếp thu	Hiện nay, việc san chia, sang chiết, nạp, đóng gói lại phụ gia thực phẩm vẫn phải được tổ chức, cá nhân đồng ý bằng văn bản theo quy định tại Điều 12 của Nghị định 43/2017/NĐ-CP và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 05/2019/TT-BKHCN và điểm a, khoản 1 Điều 10 Thông tư số 24/2019/TT-BYT. Do đó, thực tế hiện nay vẫn đang thực hiện theo quy định tại các văn bản này và không có vướng mắc. Vì vậy, không sửa đổi khoản 3 Điều 30 Nghị định 15/2018/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định này.	
	Khoản 17 Điều 1	Bổ sung Chương XIa về kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước				
		Đề nghị chỉnh sửa: a) Là cơ sở kiểm nghiệm do nhà nước thành lập.	QUATEST3	Không tiếp thu	Giữ nguyên cho phù hợp với quy định tại Luật An toàn thực phẩm	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Đề nghị bỏ điểm d. Lý do: Phòng thử nghiệm khi đánh giá giám sát bởi cơ quan công nhận/ kiểm tra nội bộ thì luôn có những điểm không phù hợp và có hành động khắc phục: Nếu điểm không phù hợp không ảnh hưởng đến kết quả thử nghiệm thì không thể tạm dừng, chỉ tạm dừng khi tổ chức công nhận/kiểm tra nội bộ ghi rõ điểm không phù hợp này ảnh hưởng đến kết quả thử nghiệm (kết quả thử nghiệm không đúng) và chỉ tạm dừng chỉ tiêu có điểm không phù hợp không phải tất cả các chỉ tiêu được chỉ định/công nhận. Trường hợp không bỏ thì cần điều chỉnh: Các điểm không phù hợp sang các điểm không phù hợp loại nặng, vì hiện nay tổ chức công nhận cũng như nội bộ cơ sở kiểm nghiệm đều có phát hiện các điểm KPH được chấp nhận (loại nhẹ) và có hành động khắc phục, cải tiến theo thời gian quy định	QUATEST3	Tiếp thu	Điều chỉnh lại dự thảo Nghị định theo hướng quy định trách nhiệm cơ sở kiểm nghiệm thông báo kết quả giám sát đến cơ quan chỉ định.	
		e) Thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan chỉ định: - Báo cáo định kỳ: báo cáo trước ngày 30 tháng 12 hằng năm (theo quy định tại Mẫu số 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này)	QUATEST3	Không tiếp thu	Không thay đổi mốc thời gian Báo cáo định kỳ trước ngày 30 tháng 12 hằng năm đã triển khai theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Đề nghị: Xem xét thống nhất với quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. Theo Khoản 2 Điều 18e của Nghị định số 74/2018/NĐ-CP quy định “Trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định 2. Định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được chỉ định theo quy định tại Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan chỉ định để tổng hợp.”				
		- Kiểm nghiệm có 02 trường hợp là kiểm nghiệm theo yêu cầu và kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước, phạm vi đối với kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước rất rộng. Theo quy định tại Luật, việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng chỉ để giải quyết tranh chấp về an toàn thực phẩm và không có giao quy định về thời hạn và gia hạn chỉ định. Về thẩm quyền, Luật An toàn thực phẩm đã giao Bộ trưởng Bộ quản lý ngành quy định về điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, trường hợp đưa các nội dung này lên thẩm quyền của Chính phủ đề nghị phải có báo cáo chi tiết và cụ thể. - Những nội dung bổ sung thêm ngoài nội dung đã có quy định liên quan đến Chương kiểm nghiệm thực phẩm	Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương	Tiếp thu một phần	Lý do phải bổ sung quy định về điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước vào Dự thảo Nghị định: - Khoản 3, Điều 46 và khoản 3, Điều 47 Luật an toàn thực phẩm giao các Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành quy định điều kiện cụ thể đối với cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước. Theo đó, 03 Bộ: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 20) để thống nhất thực hiện việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước của 03 Bộ. Đến nay, Thông tư liên tịch số 20 đã ban hành được hơn 12 năm nên đến thời hạn hiện tại không còn phù hợp với thực tế quản lý, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý và một số yêu cầu về kỹ thuật làm	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		phục vụ quản lý nhà nước, đề nghị rà soát thêm và phải có hướng dẫn thi hành trong điều khoản chuyển tiếp.			cơ sở đánh giá chỉ định đã hết hiệu lực thi hành và đã bị bãi bỏ. - Thực hiện Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 của Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế, trong đó có nội dung cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện, thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước quy định Thông tư liên tịch số 20. - Tại cuộc họp giữa Bộ Y tế, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Lãnh đạo Bộ Y tế chủ trì đã thống nhất việc sửa đổi Thông tư liên tịch số 20 cần phải ban hành ở Nghị định để thống nhất áp dụng 01 thủ tục hành chính cho 03 Bộ triển khai. Việc ban hành ở Nghị định là phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm, cụ thể: + Nội dung sửa đổi Thông tư liên tịch số 20 tập trung vào quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục hành chính. Do vậy, theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 thì các nội dung này phải được quy định và ban hành ở Nghị định. + Theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ ban hành Nghị định để quy định những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ 2 Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên. Do vậy việc đưa các nội dung quy định tại Thông tư liên tịch 20 vào dự thảo Nghị định là phù hợp. Về nội dung ý kiến liên quan đến thời hạn, gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng: đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định để quy định điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thuộc Danh mục cơ	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					sở kiểm nghiệm kiểm chứng do Bộ trưởng Bộ quản lý ngành công bố. Khi có nội dung tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật an toàn thực phẩm, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thuộc Danh mục đề chỉ định thực hiện kiểm nghiệm kiểm chứng. Vì vậy, không quy định thời gian, thời hạn đối với cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng. Về đề nghị rà soát lại Điều khoản chuyển tiếp đối với các nội dung liên quan đến Chương XIa: đã bổ sung nội dung tại Điều khoản chuyển tiếp của Dự thảo Nghị định liên quan đến thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	

	Khoản 17 Điều 1	Đề nghị chỉnh sửa: Điều 35b. 1. Hồ sơ đăng ký chỉ định lần đầu gồm: c) Hồ sơ năng lực: - Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm (bản sao): kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; hoặc hồ sơ xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên đối với chỉ tiêu đăng ký chỉ định; 2. Hồ sơ đăng ký bổ sung, mở rộng phạm vi chỉ định gồm: c) Hồ sơ năng lực: - Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm đối với phạm vi chỉ định bổ sung, mở rộng (bản sao): kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với ít nhất một chỉ tiêu chỉ định đối với mỗi lĩnh vực đăng ký chỉ định bổ sung, mở rộng hoặc hồ sơ xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên	QUATEST3	Không tiếp thu	Dự thảo Nghị định quy định hồ sơ bao gồm Các quy trình liên quan đến chỉ tiêu chỉ định, không quy định phải nộp hồ sơ xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp kiểm nghiệm do các hồ sơ xác nhận này được lưu tại cơ sở kiểm nghiệm và xem xét trong quá trình đánh giá thực tế nhằm xem xét việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 35a.	
		Dự thảo Nghị định đang quy định cắt giảm, đơn giản hóa 04/9 tài liệu yêu cầu trong thành phần hồ sơ đăng	Bộ Công an	Tiếp thu	1. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa một số Thủ tục hành chính theo Quyết định số	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm đang được quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. Tuy nhiên, việc cắt giảm nhiều thủ tục hành chính như trên có thể dẫn đến việc cơ sở kiểm nghiệm dễ dàng được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước, đây là điều kiện cho các cơ sở kiểm nghiệm nhỏ, không đủ năng lực, kinh nghiệm có thể lợi dụng để cấp Phiếu kết quả kiểm nghiệm “không”, vì mặc dù cơ sở đó vẫn có thể được cấp chỉ định phục vụ quản lý nhà nước, được cấp chứng nhận ISO 17025 theo tiêu chuẩn quốc tế nhưng năng lực của các phòng thí nghiệm không đạt chuẩn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, nghiên cứu kỹ lưỡng, chỉ cắt giảm những tài liệu không cần thiết, giữ lại yêu cầu đối với tài liệu quan trọng trong hồ sơ đăng ký. Đồng thời, cần thiết bổ sung quy định về sử dụng cơ sở dữ liệu về kiểm nghiệm thực phẩm để chia sẻ thông tin, bởi vì, việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu này sẽ tiết kiệm được chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi không phải kiểm nghiệm nhiều lần cho một lô hàng hóa, cơ quan chức năng cũng có thể nhanh chóng tra cứu, xác định tính chính xác, trung thực của Phiếu kiểm nghiệm khi thẩm định hồ sơ cấp phép thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm.		một phần	1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế, Bộ Y tế phải thực hiện sửa đổi Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT đối với lĩnh vực Bộ Y tế quản lý. Tuy nhiên khi thực hiện sửa đổi Thông tư liên tịch số 20, 03 Bộ đã họp và thống nhất sửa đổi Thông tư liên tịch 20 tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2018/NĐ-CP để thống nhất triển khai thủ tục đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm giữa 3 Bộ. Tại dự thảo Nghị định cắt giảm, đơn giản hóa 05/9 tài liệu yêu cầu trong thành phần hồ sơ đăng ký chỉ định lần đầu/thay đổi, bổ sung so với hồ sơ đang được quy định tại Thông tư liên tịch số 20. Lý do cắt giảm: nội dung thành phần hồ sơ cắt giảm đã thể hiện tại thành phần hồ sơ khác (Báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm) nên không cần thiết phải nộp. Do đó, việc cắt giảm, đơn giản hóa số lượng thành phần hồ sơ tại dự thảo Nghị định không phải là giảm điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm chỉ định phục vụ quản lý nhà nước, mà chỉ cắt giảm tài liệu không cần thiết. Thêm vào đó, dự thảo Nghị định còn quy định điều kiện các cơ sở kiểm nghiệm chỉ định phục vụ quản lý nhà nước đều phải được công nhận phù hợp ISO 17025 là chặt chẽ hơn so với TTLT 20 (do TTLT 20 có quy định trường hợp chỉ định đối với cơ sở kiểm nghiệm chưa được công nhận ISO 17025). Đồng thời, cơ sở kiểm nghiệm khi nộp hồ sơ đầy đủ hợp lệ	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					thì cơ quan chỉ định phải thành lập Đoàn đánh giá thực tế tại cơ sở về nội dung: - Việc tuân thủ của cơ sở kiểm nghiệm trong lĩnh vực đăng ký chỉ định đối với các điều kiện quy định tại Điều 35a Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan; - Tính xác thực của hồ sơ đăng ký chỉ định; - Hoạt động khác có liên quan tới phạm vi đăng ký chỉ định. Như vậy, dự thảo Nghị định quy định việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm dựa trên yếu tố xem xét hồ sơ kết hợp đánh giá thực tế thì sẽ loại bỏ được những phòng kiểm nghiệm không đạt chuẩn, năng lực không đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của cơ quan chỉ định. 2. Về đề nghị bổ sung quy định về sử dụng cơ sở dữ liệu về kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, các Bộ quản lý ngành sẽ nghiên cứu và xây dựng phương án kết nối và chia sẻ thông tin.	
		- Đề nghị bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng để xử lý trọng tài và tranh chấp. - Về giám sát định kỳ, trong Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT có quy định cơ sở kiểm nghiệm sau khi được chỉ định phải giám sát định kỳ 01 lần/năm, tuy nhiên trong dự thảo Nghị định chưa thấy có nội dung này. Vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung vào dự thảo hoặc đưa ra lý do trong trường hợp bỏ nội dung này	- Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT - Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương	Tiếp thu một phần	- Đối với đề nghị bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng: đã bổ sung vào dự thảo Nghị định về điều kiện và thẩm quyền chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng. - Đối với đề nghị bổ sung quy định về kiểm tra giám sát định kỳ: giữ nguyên như dự thảo để phù hợp với quy định tại Luật Thanh tra về nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước. Cơ quan chỉ định lập kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định. Thêm vào đó, các cơ sở kiểm nghiệm vẫn chịu sự giám sát định kỳ	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		- Đề nghị bổ sung qui định về: qui định đối với các trường hợp: thay đổi tên, địa chỉ (do thay đổi địa giới hành chính), địa điểm, cập nhật/ thay đổi giới hạn phương pháp cơ sở kiểm nghiệm; qui định đối với các trường hợp đình chỉ, phục hồi toàn phần hoặc 01 phần Quyết định chỉ định. - Đề nghị bổ sung điều kiện cơ sở kiểm nghiệm có tư cách pháp nhân, có đăng ký kinh doanh hoặc sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định pháp luật. - Đề nghị bổ sung qui định về giới hạn phát hiện mặc định đối với các chất cấm, chất ngoài danh mục được phép sử dụng để đảm bảo tính thống nhất trong các kết luận quản lý thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.			01 lần /năm của các tổ chức công nhận tiêu chuẩn ISO 17025 đối với hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm. - Đối với đề nghị quy định đối với các trường hợp: thay đổi tên, địa chỉ (do thay đổi địa giới hành chính), địa điểm, cập nhật/ thay đổi giới hạn phương pháp cơ sở kiểm nghiệm: dự thảo đã quy định trách nhiệm của cơ sở kiểm nghiệm phải thông báo về bất kỳ sự thay đổi nào đối với hệ thống quản lý chất lượng đã được công nhận và phạm vi chỉ định. - Đối với đề nghị quy định đối với các trường hợp đình chỉ, phục hồi toàn phần hoặc 01 phần Quyết định chỉ định: các hành vi vi phạm phải đình chỉ hoạt động kiểm nghiệm toàn bộ hay một phần đã được quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP. - Đối với đề nghị bổ sung điều kiện cơ sở kiểm nghiệm có tư cách pháp nhân, có đăng ký kinh doanh hoặc sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định pháp luật: tại dự thảo đã quy định cơ sở được chỉ định là cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định của Nghị định 107/2016/NĐ-CP. Theo đó, điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm là được thành lập theo quy định của pháp luật. - Đối với đề nghị bổ sung quy định về giới hạn phát hiện mặc định đối với các chất cấm, chất ngoài danh mục được phép sử dụng để đảm bảo tính thống nhất trong các kết luận quản lý thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm: giới hạn phát hiện của mỗi chất phụ thuộc vào từng quy định kỹ thuật cụ thể, là trách nhiệm của Bộ quản lý ngành khi ban hành quy định.	
		Điểm e Khoản 1 Điều 35a - Bộ NNPTNT: đề nghị sửa thành: “e) Kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đạt yêu cầu	Bộ NNPTNT	- Tiếp thu ý	Chỉnh sửa dự thảo Nghị định như sau: e) Phải thực hiện việc thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		đối với với ít nhất 01 (một) chỉ tiêu chỉ định đối với mỗi phép thử đăng ký chỉ định. Đối với các chỉ tiêu đăng ký chỉ định không có đơn vị tổ chức thử nghiệm thành thạo hoặc không thể so sánh liên phòng thì phải có đầy đủ hồ sơ phương pháp thử, hồ sơ xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử và chất chuẩn/chủng chuẩn/ vật liệu chuẩn để kiểm soát chất lượng kiểm nghiệm.” - Viện KNATVSTP Quốc gia: Sửa “và có chất chuẩn” thành “có chất chuẩn/vật liệu chuẩn được cung cấp bởi nhà cung cấp có năng lực “		kiến Bộ NN - Không tiếp thu ý kiến Viện KNAT VSTP Quốc gia	phòng đối với phương pháp kiểm nghiệm đăng ký chỉ định có kết quả đạt yêu cầu; Đối với các phương pháp kiểm nghiệm không có đơn vị tổ chức thử nghiệm thành thạo hoặc không thể thực hiện so sánh liên phòng do không có cơ sở kiểm nghiệm nào trong nước thực hiện thì phải có đầy đủ hồ sơ phương pháp kiểm nghiệm, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp kiểm nghiệm và chất chuẩn hoặc chủng chuẩn hoặc vật liệu chuẩn để kiểm soát chất lượng kiểm nghiệm.” - Không tiếp thu ý kiến của của Viện KN do không có quy định điều kiện năng lực nhà cung cấp đối với chất chuẩn/vật liệu chuẩn. Việc đánh giá năng lực và lựa chọn nhà cung cấp do các cơ sở kiểm nghiệm thực hiện để đảm bảo hoạt động kiểm nghiệm của cơ sở.	
		Góp ý đối với khoản 1 Điều 35b - Đề nghị sửa điểm b, điểm c như sau: “b) Các quy trình liên quan đến chỉ tiêu đăng ký chỉ định (bản sao).” c) Hồ sơ năng lực: - Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm theo quy định tại Mẫu số 18 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này; - Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm (bản sao): kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với chỉ tiêu đăng ký chỉ định”	Bộ NNPTNT	Tiếp thu một phần	Tiếp thu ý kiến đề nghị sửa điểm b khoản 1 Điều 35a: Các quy trình liên quan đến chỉ tiêu đăng ký chỉ định (bản sao). - Không tiếp thu ý kiến: bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm vào hồ sơ chỉ định. Lý do: đã được kê khai tại Đơn đăng ký chỉ định và sẽ được xem xét khi đánh giá thực tế.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		- Đề nghị bổ sung trong hồ sơ: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm				
		Góp ý đối với khoản 2 Điều 35b: - Đề nghị sửa điểm b, điểm c như sau: “Hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung phạm vi chỉ định b) Các quy trình liên quan đến chỉ tiêu đăng ký chỉ định (bản sao). c) Hồ sơ năng lực: - Báo cáo năng lực cơ sở kiểm nghiệm theo quy định tại Mẫu số 18 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này; - Các tài liệu chứng minh về bảo đảm chất lượng kiểm nghiệm (bản sao): kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với ít nhất một chỉ tiêu đăng ký bổ sung mở rộng chỉ định đối với mỗi lĩnh vực đăng ký chỉ định bổ sung, mở rộng; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên” - Đề nghị bổ sung: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với chỉ tiêu đăng ký bổ sung, mở rộng phạm vi - Đề nghị bổ sung qui định đối với các trường hợp: thay đổi tên, địa chỉ, vị trí, cập nhật/ thay đổi giới hạn phương pháp cơ sở kiểm nghiệm.	Bộ NNPTNT Viện KNATVSTP Quốc gia	Tiếp thu một phần	- Sửa lại nội dung yêu cầu kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng như sau: “Các tài liệu chứng minh về đảm bảo chất lượng kiểm nghiệm đối với phạm vi chỉ định thay đổi, bổ sung (bản sao): kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng; Báo cáo kết quả kiểm tra thành thạo tay nghề của kiểm nghiệm viên. Đối với các phương pháp kiểm nghiệm không có đơn vị tổ chức thử nghiệm thành thạo hoặc không thể thực hiện so sánh liên phòng do không có cơ sở kiểm nghiệm nào trong nước thực hiện thì phải bổ sung hồ sơ phương pháp kiểm nghiệm, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp kiểm nghiệm và chất chuẩn hoặc chủng chuẩn hoặc vật liệu chuẩn để kiểm soát chất lượng kiểm nghiệm” - Không bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm vào hồ sơ chỉ định do đã được kê khai tại Đơn đăng ký chỉ định và sẽ được xem xét khi đánh giá thực tế. - Đối với đề nghị bổ sung quy định đối với các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ, vị trí, cập nhật/thay đổi giới hạn phương pháp cơ sở kiểm nghiệm: dự thảo đã quy định trách nhiệm của cơ sở kiểm nghiệm phải thông báo về bất kỳ sự thay đổi nào đối với hệ thống quản lý chất lượng đã được công nhận và phạm vi chỉ định.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Góp ý đối với khoản 4 Điều 35b: - Đề nghị sửa thành: “Trường hợp giao kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước: là chỉ tiêu mới phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước mà chưa có đơn vị nào được chỉ định, Bộ quản lý ngành lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm công lập đã được chỉ định để giao thực hiện kiểm nghiệm đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước”	Bộ NNPTNT	Tiếp thu một phần	Chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo hướng chuyển khoản 4 Điều 35b thành khoản 1 Điều 35d như sau: “Điều 35d. Giao kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước và kiểm nghiệm kiểm chứng 1. Khi phát sinh yêu cầu kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước mà chưa có cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định, Bộ quản lý ngành lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm để giao thực hiện kiểm nghiệm phù hợp yêu cầu quản lý.”	
		Góp ý đối với khoản 2 Điều 35c: - Đề nghị bỏ đoạn “và chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 (một) lần đối với mỗi lần cơ sở kiểm nghiệm nộp hồ sơ”	Bộ NNPTNT	Không tiếp thu	Nội dung này thực hiện theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ về thủ tục hành chính	
		Góp ý đối với khoản 3 Điều 35c: - Làm rõ nội dung đánh giá thực tế; đồng thời bỏ “Bảo cáo đánh giá cơ sở kiểm nghiệm” của Trường Đoàn do Trường Đoàn đã có cùng thống nhất ký tại Biên bản đánh giá.	Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Bổ sung, chỉnh sửa nội dung tại dự thảo Nghị định	
		Góp ý đối với khoản 3 Điều 35c: - Về thời hạn của Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm: kiến nghị sửa thành 05 năm để phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định tại Nghị định số <u>107/2016/NĐ-CP</u> ngày 01/7/2016 của Chính phủ	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT	Tiếp thu một phần	- Giữ nguyên hiệu lực Quyết định chỉ định 03 năm để phù hợp với hiệu lực của chứng chỉ công nhận phù hợp ISO 17025 của Văn phòng Công nhận chất lượng. - Tiếp thu sửa thời gian khắc phục quy định 60 ngày để thống nhất thời gian xử lý TTHC	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		- Đề xuất của Viện KNATVSTP Quốc gia: đề nghị tăng thời gian khắc phục từ 30 ngày lên 60 ngày.				
		Góp ý đối với khoản 1 Điều 35d - Đề nghị bổ sung như sau: “1. Mã số cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước được ký hiệu như sau: (số thứ tự)/(năm cấp)/BYT-KNTP (BCT-KNTP/BNN-KNTP). Ví dụ: 001/2025/BYT-KNTP Mã số cơ sở kiểm nghiệm được tiếp tục sử dụng khi cơ sở kiểm nghiệm được gia hạn chỉ định.”	Bộ NNPTNT Quatest 1	Tiếp thu	Sửa lại dự thảo Nghị định (Điều 35đ) quy định như sau: “- Mã số cơ sở kiểm nghiệm (số thứ tự)/(Ký hiệu Bộ quản lý ngành)-KNTP Ví dụ: 001/BYT-KNTP”	
		Góp ý đối với khoản 1 Điều 35đ: - Sửa điểm b như sau: “b) Kiểm tra, giám sát định kỳ, thanh tra các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật.”	Bộ NNPTNT	Không tiếp thu	Không quy định hình thức giám sát định kỳ với lý do: để phù hợp với quy định tại Luật Thanh tra về nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước. Cơ quan chỉ định lập kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định. Thêm vào đó, các cơ sở kiểm nghiệm vẫn chịu sự giám sát định kỳ 01 lần /năm của các tổ chức công nhận tiêu chuẩn ISO 17025 đối với hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm.	
		Góp ý đối với điểm d khoản 2 Điều 35đ: - Đề nghị bổ sung điểm d như sau: “Chịu sự kiểm tra, giám sát về hoạt động kiểm nghiệm của các đoàn thanh tra trong và ngoài nước khi có sự yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước”	Bộ NNPTNT	Không tiếp thu	Tại dự thảo nghị định đã quy định cơ sở kiểm nghiệm chịu sự kiểm tra, thanh tra về hoạt động kiểm nghiệm khi có sự yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Góp ý đối với điểm đ khoản 2 Điều 35đ: - Đối với điểm đ: Bỏ nội dung phải báo cáo liên quan đến chứng chỉ công nhận, điều không phù hợp do tổ chức công nhận và kiểm tra nội bộ phát hiện do một số điểm không phù hợp có thể khắc phục ngay hoặc không ảnh hưởng đến kết quả thử nghiệm và phạm vi đã chỉ định. Việc yêu cầu cơ sở kiểm nghiệm tạm dừng cần được căn cứ vào các quy định cụ thể, tránh lạm quyền trong quá trình thực hiện	Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo hướng chỉ quy định trách nhiệm tại điểm đ khoản 2 Điều 35e: Thông báo cho cơ quan chỉ định về bất kỳ sự thay đổi nào đối với hệ thống quản lý chất lượng đã được công nhận và phạm vi chỉ định trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.	
		Góp ý đối với Điều 35e - Về các trường hợp thu hồi Quyết định chỉ định cũng đề nghị rà soát để tránh trùng lặp với các văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính. - Đề nghị sửa lại như sau: “- Không đảm bảo một trong các điều kiện tương ứng đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 35a Nghị định này; - Không thực hiện khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra.” Đề nghị bổ sung: qui định liên quan đến đình chỉ, phục hồi, ... toàn bộ hoặc một phần của Quyết định chỉ định	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT	Tiếp thu một phần	- Sửa lại nội dung quy định các trường hợp Cơ quan chỉ định thông báo hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần Quyết định chỉ định tại Điều 35	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Góp ý đối với các Phụ lục liên quan đến Chương XIa: - Mẫu số 17-21, 24 Phụ lục I: Một số góp ý về các Mẫu trong phụ lục liên quan đến CSKN được góp ý trực tiếp trong mẫu gửi kèm để thống nhất trong các mẫu và nội dung qui định. (chi tiết tại công văn số 282/CCPT-ATTP ngày 26/02/2025 của BNNPTN)	Bộ NNPTNT Viện KNATVSTP Quốc gia	Tiếp thu	Chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định	
		- Mẫu số 19 Phụ lục I: Phiếu kết quả kiểm nghiệm: Đề nghị bỏ các nội dung liên quan đến việc Phòng kiểm nghiệm phải kết luận mẫu đạt hay không - Mẫu số 21 Phụ lục 1: Đề nghị bỏ nội dung mức 1, mức 2 do cơ sở kiểm nghiệm phải khắc phục đầy đủ các điểm không phù hợp, không cần phải chia các mức không phù hợp	Bộ NNPTNT; QUATEST3	Không tiếp thu	- Biểu mẫu Phiếu kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước có nội dung phải kết luận mẫu đạt/không đạt là phù hợp với định nghĩa về “kiểm nghiệm thực phẩm” tại Luật ATTP. - Biên bản đánh giá của Đoàn đánh giá cần xác định mức độ không phù hợp gồm 2 mức: + Mức 1: không phù hợp, cơ sở kiểm nghiệm không thể khắc phục được trong thời gian quy định của Nghị định. + Mức 2: không phù hợp, cơ sở kiểm nghiệm có thể khắc phục được trong thời gian quy định của Nghị định. Căn cứ mức độ này, cơ quan chỉ định xem xét việc chỉ định hoặc từ chối hồ sơ đăng ký chỉ định. Theo đó, sẽ bổ sung thêm nội dung ghi chú Mức 1, Mức 2 tại Mẫu số 18 Phụ lục 1.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Mẫu số 24 Phụ lục I	Đề nghị bổ sung: Phương pháp thử	QUATEST3	Tiếp thu	Đã bổ sung Cột “Phương pháp kiểm nghiệm”	
	Phụ lục II	1. Đề nghị bổ sung: Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hoá thuộc thẩm quyền Bộ Nông Nghiệp (Theo Thông tư 13/2014/TTLT BYTBNNPTNT-BCT) 2.Đề nghị: Xem xét lại thuật ngữ “công bố sản phẩm” Lý do: Vì theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Luật An toàn thực phẩm chỉ có các thuật ngữ như: “công bố tiêu chuẩn”, “công bố hợp chuẩn” và “công bố hợp quy” với các yêu cầu khác nhau.	QUATEST3	tiếp thu	đưa vào dự thảo sửa Luật ATTP	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Tại điểm a, khoản 18, Điều 1: Đề nghị bổ sung nội dung: Cơ quan tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực đối với: phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định	Sở Y tế Thái Nguyên	Không tiếp thu	dự thảo Nghị định quy định theo hướng chỉ sử dụng phụ gia thực phẩm trong danh mục do Bộ Y tế quy định và bỏ khoản 3 Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định đăng ký bản công bố sản phẩm đối với phụ gia thực phẩm đối với “phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định”	
	điểm b khoản 19 Điều: Sđ, bs khoản 8 Điều 40 NĐ15	Bỏ nội dung tại điểm b khoản 19 quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan đối với thực phẩm xuất khẩu trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu. Kiến nghị các cơ quan, tổ chức tại Bộ chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ trên.	SYT Đồng Nai	Không tiếp thu		Pháp chế
	Tại Khoản 9 Điều 36	Đề xuất sửa thành “Đối với cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của 02 cơ quan quản lý chuyên ngành thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở kinh doanh là cơ quan quản lý. Trường hợp cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 3 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên do ngành Công Thương quản lý, trừ trường hợp là chợ đầu mối, đầu giá nông sản	Sở Y tế Quảng Ninh	Không tiếp thu	Hoạt động sản xuất có thể xác định được số lượng sản phẩm theo kế hoạch của đơn vị. Trong kinh doanh (chỉ mua bán; không sản xuất), sản lượng hàng hóa phân phối phụ thuộc vào thị trường, có mặt hàng còn tùy thuộc vào thời vụ. Tại từng thời điểm sản lượng sản phẩm kinh doanh sẽ khác nhau dẫn tới nếu quản lý theo sản lượng kinh doanh sẽ thay đổi thường xuyên. Do vậy giao cơ quan quản lý cơ sở kinh doanh theo doanh số là không phù hợp.	
	Khoản 10, Điều 36 Nghị định 15	Cần làm rõ khái niệm “cơ sở kinh doanh” có bao hàm “cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống” không? Vì thực tế hiện nay, một số cơ sở thuộc trường hợp vừa sản xuất thực phẩm (ví dụ: sản xuất chả lụa, bánh ...) vừa kinh doanh dịch vụ ăn	Chi cục Vĩnh Long	Không tiếp thu	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống là cơ sở chế biến thức ăn (chế biến thuộc nhóm sản xuất), do vậy Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cũng được xếp vào nhóm sản xuất.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		uống chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý tại Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP				
	điểm c khoản 21 Điều 1: Bs khoản 8 Điều 37 NĐ15	Đề nghị bổ sung các quy định về cơ sở dữ liệu về attp phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực này thực hiện theo Thông báo số 20/TB-V P ngày 15/01/2025 về kết luận của đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về attp giao BYT chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan chuẩn bị báo cáo chi tiết, đề xuất cụ thể về việc xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về attp, nhất là về kết nối, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về attp	Bộ Công an	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã đưa nội dung quy định giao các bộ, ngành xây dựng hệ thống dịch vụ công mức độ 4 liên thông với hệ thống dịch vụ công quốc gia để thống nhất quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương.	
		Đối với mục 10 phần I Bản tóm tắt các nội dung bức thiết cần sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP về triển khai Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế, trong Quyết định số 1661/QĐ-TTg, Chính phủ có giao bãi bỏ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Đối với nội dung này cần bãi bỏ từ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật an toàn thực phẩm để thống nhất quy định về hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm từ Luật đến Nghị định.	Văn phòng Bộ Y tế	Tiếp thu	Nội dung trên thuộc phạm vi của Luật ATTP: Sẽ xem xét đưa vào trong nội dung sửa Luật ATTP	
	Khoản 2 Điều 2: Bãi bỏ điểm b	- Luật ATTP quy định thành phần hồ sơ cấp Giấy chứng nhận là bản sao Giấy đăng ký kinh doanh, để cải cách hành chính các cơ quan nhà nước có thể tự tra cứu trên hệ thống đăng ký doanh nghiệp.	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT	Ghi nhận	Nội dung trên thuộc phạm vi của Luật ATTP: Sẽ xem xét đưa vào trong nội dung sửa Luật ATTP	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	khoản 2 Điều 6 NĐ15 thuộc khoản 3 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Tuy nhiên, trên thực tế nhiều đối tượng có tham gia vào sản xuất kinh doanh thực phẩm nhưng không phải là mô hình doanh nghiệp nên không có đăng ký kinh doanh (Hợp tác xã, các Viện nghiên cứu có đưa sản phẩm ra thị trường, các tổ chức sự nghiệp, Ban Quản lý cảng cá, Ban Quản lý chợ, tàu cá,...). Để khắc phục bất cập trên, đề nghị bổ sung các loại giấy tờ có thể thay thế Giấy Đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận điều kiện ATTP (Quyết định thành lập, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy đăng ký Hợp tác xã,...).				
		Tại nội dung bãi bỏ Điểm b khoản 2 Điều 6 thuộc khoản 3 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế “Điều 6. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận”. - Sở Y tế đề xuất bổ sung: “Điều 6. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận”. Lý do: để phù hợp với khoản 2 Điều 37 Luật an toàn thực phẩm.	Sở Y tế Sơn La, CC ATVSTP Bình Phước; SYT Đắc Nông; Sở Y tế Kiên Giang	Không tiếp thu	Nghị định sửa đổi Nghị định 15 được thực hiện theo hướng rút gọn do vậy chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung mang tính cấp bách. Việc cấp lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện như cấp mới lần đầu. Do vậy, sẽ xem xét việc sử dụng từ “cấp lại” trong nội dung sửa Luật ATTP .	
	Mẫu số 01 Phụ lục I	Tại dự thảo Nghị định đã bs Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định để tối ưu hóa công thức, kiểm soát tính năng, công dụng sp. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể chất nào là chất chính tạo nên tính năng, tác dụng, công dụng của sp. Do đó, đề nghị quy định cụ thể, nhất là các sp T N nhằm tránh tình trạng có chỉ tiêu chất lượng đạt 70% so với mức công bố được coi là tội phạm nhưng không phải là chỉ tiêu chính nên tính năng, tác dụng của sp vẫn có thể đảm bảo ở một mức độ nhất định. Đối với các thành phần khác không phải là thành phần chính tạo nên tính năng, tác dụng, công dụng cũng cần có quy định giao trách nhiệm cho các bộ, ngành ban	Bộ Công an		-Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung thành mẫu 02 phụ lục I - Hiện nay đối với nhóm thực phẩm phải đăng ký bản công bố sản phẩm (thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi), Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm của doanh nghiệp phải kê khai các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		hành quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn VN về hàm lượng tối thiểu trong từng nhóm sp, tránh việc DN lợi dụng đưa hàm lượng rất nhỏ, thậm chí dưới ngưỡng phát hiện nhưng lại đưa vào hồ sơ công bố, quảng cáo thổi phồng tính năng, tác dụng của sp.			phẩm và chỉ được công bố công dụng của những thành phần đó; liều sử dụng hàng ngày của sản phẩm hoặc thành phần tạo công dụng sản phẩm tối thiểu phải lớn hơn hoặc bằng 15% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong tài liệu chứng minh kèm theo. Dự thảo nghị định đã bổ sung mẫu số 16 phụ lục I bộ hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt. - Đối với việc quy định giao trách nhiệm cho các bộ, ngành ban hành quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn Việt Nam về hàm lượng tối thiểu trong từng nhóm sản phẩm: Để bao quát được hết các nhóm thực phẩm chức năng trong đó có thực phẩm bổ sung, nội dung này Bộ Y tế sẽ tiếp thu đưa vào dự án Luật ATTP sửa đổi và sửa Thông tư số 43/2014/TT-BYT về quản lý thực phẩm chức năng.	
	Mẫu số 01 Phụ lục I	Mẫu Bản tự công bố sản phẩm: Đề nghị giữ nguyên như Nghị định 15/2018/NĐ-CP hiện hành do đối với thực phẩm thông thường không nhất thiết phải kê khai các nội dung thành phần sản phẩm, hàm lượng như các nội dung trong biểu mẫu của dự thảo và gây khó khăn cho doanh nghiệp	Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định bổ sung thêm kê khai chỉ tiêu chất lượng trong bản tự công bố, mục IV trong mẫu số 1 bổ sung yêu cầu về chất lượng	
	Mẫu số 01 Phụ lục I	Tại trang 28 mục IV thuyết minh thành phần sản phẩm của bản tự công bố sản phẩm thuộc mẫu số 01 Phụ lục I, đề nghị giải thích rõ hai cụm từ “Hàm lượng trong tài liệu/ngày” và “Tài liệu sử dụng”. Lý do nội dung chưa rõ, gặp khó khăn trong quá trình hướng dẫn thực hiện	SYT Bắc Kạn	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định bổ sung thêm kê khai chỉ tiêu chất lượng trong bản tự công bố, mục IV trong mẫu số 1 bổ sung yêu cầu về chất lượng	
	Mẫu số 01 Phụ lục I	đề nghị bổ sung vào <u>cuối mục I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố</u> như sau:	Sở Thương mại Đồng Nai	không tiếp thu	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung mẫu số 01 phụ lục I của sản phẩm tự công bố thêm chỉ tiêu chất lượng.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		<i>“Hoặc Giấy cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm: (nếu cơ sở thuộc đối tượng phải ký Giấy cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định)”.</i>				
		Đề nghị bổ sung mẫu Biên bản Thẩm định và mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tại Phụ lục kèm theo. Lý do: Đề áp dụng thống nhất cho tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của 3 Bộ.	Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để thống nhất giữa 3 Bộ.	
II Nhóm nội dung tăng cường phân cấp, phân quyền						
		Thống nhất 3 bộ đối với việc phân cấp hay không phân cấp cho địa phương thủ tục cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các giấy chứng nhận khác	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT,	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã đưa nội dung phân cấp cho địa phương tại khoản 19 Điều 1, theo đó UBND cấp tỉnh sẽ cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận y tế và các giấy chứng nhận khác có liên quan đối với thực phẩm xuất khẩu theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đã quy định tại khoản 5 Điều 37, khoản 5 Điều 38 và khoản 5 Điều 39.	
		Đề xuất không phân cấp việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan cho địa phương - Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý thực hiện cấp CFS đối với hàng hóa xuất khẩu. - Theo khoản 2 Điều 11 Nghị định số 69/2018 quy định: CFS đối với hàng hóa xuất khẩu thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Anh và phải có tối thiểu các thông tin quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này. Đồng thời, qua việc cấp CFS đối với hàng hóa xuất khẩu phần nào thể hiện uy tín của sản phẩm đã được kiểm soát chặt chẽ. Do đó đề xuất giữ nguyên phân cấp việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan	SYT Long An	Tiếp thu một phần	- Đã chỉnh sửa dự thảo về trách nhiệm cấp các loại giấy chứng nhận cho thực phẩm xuất khẩu của các bộ chuyên ngành tại các khoản 16, 17 và 18 tại dự thảo Nghị định. Theo đó, Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đối với sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan đối với thực phẩm xuất khẩu theo đề nghị của tổ chức, cá nhân trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu hoặc theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan đối với sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Nội dung này cũng tiếp thu ý kiến góp ý của thành viên Tổ biên tập thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					trường và Bộ Công Thương tại các cuộc họp để bảo đảm thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và đảm bảo thống nhất quản lý theo chuỗi đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe trong ngành y tế. - Dự thảo Nghị định đã bổ sung khoản 11 Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP để quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh về nội dung này (cấp các loại giấy chứng nhận cho thực phẩm xuất khẩu trừ những trường hợp quy định tại thẩm quyền của các bộ chuyên ngành) theo hướng đẩy mạnh phân cấp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	
		Tham mưu sửa đổi Luật an toàn thực phẩm trước khi sửa đổi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ: - Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất. Trong đó: Kiện toàn mô hình, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. - Phân định rõ được chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm. - Thực hiện phân cấp, phân quyền, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.	SYT, CC ATVSTP Sơn La; CC ATVSTP Bình Phước; SYT Đắk Nông ; Sở Y tế Kiên Giang	tiếp thu	- Đưa vào nội dung sửa đổi Luật	
	Khoản 19 Điều 1	Đề nghị sửa như sau: “Tổ chức cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn (trừ các cơ sở sản xuất khẩu có yêu cầu của nước xuất khẩu phải đánh giá theo	Bộ NNPTNT	Không tiếp thu	Cơ sở xuất khẩu vẫn phải tuân thủ các quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP khi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam..	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		điều kiện yêu cầu đặc thù), cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung,.....”.				
	Khoản 19 Điều 1: Sđ, bs Điều 40 NĐ15	- Tại điểm b sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 40 có quy định trách nhiệm UBND cấp tỉnh: “Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp, thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bán công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan (trừ các giấy chứng nhận có liên quan đến thực phẩm bảo vệ sức khỏe) đối với thực phẩm xuất khẩu trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu”. Điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đã bãi bỏ thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đồng thời, khoản 18 và khoản 19 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung giao thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan cho Bộ Y tế đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe và UBND cấp tỉnh đối với sản phẩm thực phẩm còn lại. Theo quy định hiện nay, việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy, thủ tục hành chính phải được ban hành ở Nghị định hoặc Luật. Do đó, để các địa phương thực hiện được việc Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan nêu trên ngay sau khi Nghị định này có hiệu lực thì đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung trình tự, thủ tục và các mẫu “Giấy chứng nhận lưu hành tự do, Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan (trừ các giấy chứng	BQL ATTP Đà Nẵng	Tiếp thu	- Đối với Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS): Điều 11 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý ngoại thương đã quy định đầy đủ về quy trình, thủ tục, ngôn ngữ, nội dung tối thiểu của CFS. - Đối với Giấy chứng nhận y tế và các giấy chứng nhận khác có liên quan: Theo thẩm quyền được giao tại khoản 2 Điều 42 Luật an toàn thực phẩm, Bộ trưởng Bộ Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương quy định hồ sơ, thủ tục cấp các loại giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu. Do đó, việc quy định các thủ tục hành chính này sẽ được ban hành ở các Thông tư. Bộ Y tế hiện đang cấp Giấy chứng nhận y tế bằng thủ tục hành chính quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương cũng đã ban hành các thông tư để cấp các giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền quản lý.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		nhận có liên quan đến thực phẩm bảo vệ sức khỏe) đối với thực phẩm xuất khẩu trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu” trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung.				
		“Đối với thủ tục cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm cung cấp phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng sản phẩm của cơ sở sản xuất cho các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng trên thị trường trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.” Hiện nay, thủ tục cấp, đình chỉ, phục hồi, thu hồi Quyết định chỉ định, công bố danh sách cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định, đình chỉ, phục hồi, thu hồi kèm theo phạm vi được chỉ định đình chỉ, phục hồi, thu hồi đối với các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của các Bộ (Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Dự thảo Nghị định có bổ sung quy định cơ quan quản lý tại địa phương cung cấp phương pháp kiểm nghiệm cho các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm sẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện, vì các địa phương không thể nắm bắt, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin của các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định trên phạm vi cả nước và đặc biệt là khi bị đình chỉ, thu hồi, phục hồi quyết định chỉ định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh nội dung cho phù hợp hoặc chỉnh sửa theo đề xuất như sau: “Đối với thủ tục cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm cung cấp phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng sản phẩm của cơ sở sản	BQL ATTP Đà Nẵng	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		xuất trên địa bàn cho các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa phương để triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng trên thị trường trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm”.				
III	Nhóm nội dung tăng cường hậu kiểm					
		Đề nghị tăng cường quy định hậu kiểm, kiểm soát toàn diện chất lượng thực phẩm đối với các nhóm nội dung số, bs tại dự thảo Nghị định để phù hợp với bối cảnh thị trường thực phẩm phát triển mạnh về số lượng, chủng loại mặt hàng và phát sinh hình thức kinh doanh mới trên ứng dụng thương mại điện tử và nền tảng thương mại	Bộ Công an	Tiếp thu	- Hậu kiểm bao gồm thanh tra, kiểm tra, giám sát thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý. Theo đó, hàng năm Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tập trung vào tháng cao điểm, lễ hội, tập trung vào các nhóm thực phẩm có nguy cơ cao, các nhóm sản phẩm quảng cáo thổi phồng công dụng. Bên cạnh đó, Bộ Y tế tăng cường phối hợp với Bộ thông tin phát hiện, xử lý các sản phẩm quảng cáo trên sàn thương mại điện tử mà chưa thực hiện thủ tục đăng ký công bố. - Thanh tra, kiểm tra được quy định tại Điều 66, 67,68,69,70 của Luật ATTP và quy định trách nhiệm thanh tra kiểm tra được giao cho các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp tại Điều 62,63,64,65 của Luật ATTP. .- Dự thảo Nghị định cũng đã tiếp thu và bổ sung các quy định liên quan đến tăng cường hậu kiểm	
	Khoản 8 Điều 1: Bs Điều 8a ND15	Đề nghị bổ sung quy định về thu hồi bản đăng ký công bố sp trong trường hợp lỗi thuộc về quy trình thẩm định của chính cơ quan quản lý nhà nước (cấp sai trình tự, thủ tục hoặc khi phát hiện giấy tờ kèm theo hồ sơ là giấy tờ giả, không còn giá trị pháp lý), nhất là khi việc cấp phép	Bộ Công an	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		hiện nay trên môi trường điện tử chưa có đủ cơ sở dữ liệu để tra cứu, xác thực				
	Khoản 8 Điều 1: Bs Điều 8a NĐ15	Việc bổ sung Điều 8a. Thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và gỡ bỏ thông tin sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm tại dự thảo Nghị định này với mục đích tháo gỡ những vướng mắc trong thực tiễn. Tuy nhiên liên quan đến nội dung thu hồi, tại Luật an toàn thực phẩm chỉ quy định thu hồi đối với Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Đối với Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý, mối liên hệ với quy định thu hồi thực phẩm không bảo đảm an toàn tại Điều 55 Luật an toàn thực phẩm, cụ thể tại khoản 6 Điều 55 của Luật đã giao các bộ quy định cụ thể việc thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không đảm bảo an toàn thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.	Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp	Không Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung để giải quyết các vấn đề bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, sẽ báo cáo và giải trình với Chính phủ.	
	Khoản 8 Điều 1: Bs Điều 8a NĐ15	Về thu hồi giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sp (Điều 8a): Luật ko quy định mà chỉ quy định thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện attp, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm ko đảm bảo an toàn và giao Bộ trưởng BYT, BNNPTNT, BCT quy định cụ thể vv thu hồi và xử lý đối với thực phẩm ko đảm bảo an toàn thuộc lĩnh vực được phân công quản lý tại Điều 55 Luật attp. Việc bs quy định này tại dự thảo Nghị định vi phạm nguyên tắc hợp pháp và thống nhất của VBQPPL theo Điều 5 Luật ban hành VBQPPL	Bộ Công Thương	Không Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung để giải quyết các vấn đề bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, sẽ báo cáo và giải trình với Chính phủ.	
	Khoản 8 Điều 1: bổ sung điều 8a	Về thu hồi Giấy tiếp nhận bản công bố (Điều 8a dự thảo dự kiến sửa đổi, bổ sung): Luật An toàn thực phẩm không quy định nội dung về thu hồi Giấy tiếp nhận bản công bố, chỉ quy định Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Chương V Luật). Bên cạnh đó, Điều 55 Luật An toàn thực phẩm quy định thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn, trong	Bộ Tư Pháp	Không Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung để giải quyết các vấn đề bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, sẽ báo cáo và giải trình với Chính phủ	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		đó, giao Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể việc thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc lĩnh vực được phân công quản lý (khoản 6). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý của việc quy định thu hồi Giấy tiếp nhận bản công bố cũng như mối liên hệ giữa thu hồi Giấy tiếp nhận bản công bố và thu hồi đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.				
	khoản 9 Điều 1: bổ sung Điều 8b	Về các trường hợp tạm ngừng tiếp nhận hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm (Điều 8b dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung): Luật An toàn thực phẩm không giao Chính phủ quy định nội dung về tạm ngừng tiếp nhận hồ sơ đăng ký bản công bố, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nội dung này.	Bộ Tư pháp	Không Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung để giải quyết các vấn đề bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, sẽ báo cáo và giải trình với Chính phủ	
	Khoản 10 Điều 1: Bổ sung Điều 12a	Về thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Điều 12a): Luật an toàn thực phẩm quy định thu hồi GCN khi ko đủ điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 34. Tuy nhiên dự thảo Nghị định quy định nhiều trường hợp hơn so với Luật giao (theo đề nghị của đoàn thanh tra; sd chất cấm trong sxkd tp; hồ sơ cấp giấy có sd tài liệu giả, con dấu giả...). Chính phủ chỉ hướng dẫn, ko thể mở rộng phạm vi điều chỉnh ngoài nội dung luật giao theo quy định tại Điều 14 Luật ban hành VBQPPL	Bộ Công Thương	Tiếp thu	Bỏ nội dung trên ra khỏi dự thảo	
	Khoản 10 Điều 1: Bổ sung Điều 12a	- Đối với Điều 12a. Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Luật an toàn thực phẩm chỉ quy định 01 trường hợp thu hồi Giấy khi tổ chức, cá nhân không còn đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Tuy nhiên tại dự thảo Nghị định này quy định khá nhiều trường hợp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để tránh trùng lặp với các văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính.	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT, Bộ Công Thương	Tiếp thu	Khoản 2 Điều 34 Luật ATTP đã quy định trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và Điều 35 Luật ATTP quy định Bộ trưởng các ngành quy định thẩm quyền thu hồi GCN. Do vậy, không quy định thẩm quyền và các trường hợp thu hồi tại Nghị định này.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		- Đề nghị bổ sung Điều 12a: Hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP vào trước Điều 12b. Điều kiện, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để đảm bảo logic, chặt chẽ và áp dụng thống nhất.	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Bộ NNPTNT,	Tiếp thu 1 phần	- Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để thống nhất giữa 3 Bộ. - Điều 19 Luật ATTP quy định Bộ trưởng các ngành quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công	
	Khoản 10 Điều 1: Bổ sung Điều 12a	Tại nội dung: “Bổ sung Điều 12a: Điều 12a. Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm”. - Sở Y tế đề xuất bổ sung: + Điểm i vào khoản 2 Điều 12a các trường hợp thu hồi: “i) Giấy chứng nhận được cấp không đúng thẩm quyền”.	Sở Y tế, CC ATVSTP Sơn La; CC ATVSTP Bình Phước; Sở Y tế Kiên Giang	Không tiếp thu	Tiếp thu ý kiến của các Bộ /ngành nội dung Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đã được đưa ra khỏi dự thảo do không phù hợp Điều 34 Luật An toàn thực phẩm.	
	khoản 10 Điều 1: bổ sung Điều 12a	Về thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Điều 12a dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung): Điều 34 Luật An toàn thực phẩm quy định thu hồi khi không đáp ứng đủ 02 điều kiện như: “a) Có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Chương IV của Luật này;b) Có đăng ký ngành, nghề kinh doanh thực phẩm trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định bổ sung nhiều trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm ngoài các điều kiện quy định tại Luật như: theo đề nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra; sử dụng chất cấm trong danh mục chất sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm;.... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm thống nhất với Luật An toàn thực phẩm.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Bỏ nội dung trên ra khỏi dự thảo	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	khoản 12 Điều 1: bs khoản 1a Điều 15	Về trường hợp kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu (Điều 15 dự kiến sửa đổi): Chương VI Luật An toàn thực phẩm có quy định điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm nhập khẩu, tuy nhiên không quy định nội dung chỉ định, đồng thời, khoản 3 Điều 40 Luật An toàn thực phẩm giao “Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, việc áp dụng phương thức kiểm tra nhà nước...”. Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về việc đưa nội dung chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm vào quy định tại dự thảo Nghị định này.	Bộ Tư Pháp	Tiếp thu	Nội dung quy định về điều kiện cơ quan kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu sẽ đưa ra khỏi dự thảo Nghị định do tại Luật An toàn thực phẩm đã giao trách nhiệm cho các Bộ quản lý ngành quy định cụ thể cơ quan kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu	
	khoản 12 Điều 1: bs khoản 1a Điều 15	Đề nghị: Bổ sung vào Chương VI của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP nội dung sau: Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc danh mục do các Bộ quản lý chuyên ngành ban hành theo từng thời kỳ	QUATEST3	Không tiếp thu	Luật an toàn thực phẩm giao Bộ trưởng 03 Bộ quy định cụ thể áp dụng phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với sản phẩm được phân công quản lý. Do đó không quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	khoản 13 Điều 1: số, bs khoản 4 Điều 27	c) Đối với nội dung quảng cáo ngoài công dụng, tính năng của sản phẩm ghi trong bản công bố thì phải có tài liệu khoa học chứng minh (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân)” thành “c) Đối với nội dung quảng cáo thêm nhưng không phải là công dụng, tính năng của sản phẩm chưa được xác nhận trong bản công bố thì phải có tài liệu chứng minh (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân)”. Lý do: tránh tình trạng quảng cáo thêm công dụng, tính năng khác không phù hợp với nội dung đã công bố.		Không tiếp thu	Theo Điều 27 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP: nội dung quảng cáo thực phẩm phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo, do vậy, Bộ Y tế đề xuất bỏ điểm d khoản 4 Điều 27 để tránh hiểu nhầm quảng cáo có thể duyệt thêm công dụng khác nếu có tài liệu chứng minh.	
IV Một số nội dung khác						
		Khoản 1, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định: “1. Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại Điều 64 Luật an toàn thực phẩm và các nhóm sản phẩm trong Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này. 2. Xây dựng và gửi Bộ Y tế ban hành quy định về mức giới hạn an toàn đối với các nhóm sản phẩm trong Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này” - Kiến nghị bỏ khoản 1 khoản 2 Điều 39 và quy định theo hướng giao Bộ Y tế xây dựng, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm để thống nhất với Điều 62 Luật An toàn thực phẩm	Bộ Công Thương	Không tiếp thu	Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý. Theo quy định tại Điều 62 và Điều 64 Luật ATTP: + Bộ Y tế Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn đối với sản phẩm thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; Bộ Công Thương Chủ trì xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Do đó, khoản 1, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP là hoàn toàn phù hợp với Luật An toàn thực phẩm và Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Đề nghị xem xét gửi thông báo cho WTO (phối hợp với Văn phòng TBT Việt Nam trực thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) vì các nội dung trong dự thảo Nghị định có quy định thuộc đối tượng điều chỉnh của Hiệp định TBT/WTO và nhằm tăng cường tính minh bạch thông tin	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu	Đã thực hiện thông báo TBT theo Hiệp định TBT/WTO	
		Đề nghị xem xét, rà soát các nội dung liên quan đến Tiêu chuẩn Việt Nam để bảo đảm viện dẫn được đầy đủ, cập nhật và thống nhất trong toàn bộ văn bản, ví dụ: Tại khoản 4 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5) quy định: “b) Phiếu kết quả kiểm nghiệm ATTP của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn ...” và khoản 6 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 7) quy định: “c) Phiếu kết quả kiểm nghiệm ATTP của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 ...”. Tuy nhiên, tại khoản 17 Điều 1 quy định: “b) Hệ thống quản lý chất lượng đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025”.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa lại quy định về Phiếu kết quả kiểm nghiệm và thống nhất thuật ngữ “Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025” trong dự thảo Nghị định. Căn cứ điều kiện quy định tại Điều 35a, phòng kiểm nghiệm được chỉ định là phòng đã được công nhận ISO 17025 nên không cần thiết phải quy định Phiếu kiểm nghiệm của phòng kiểm nghiệm được chỉ định nữa.	
	Mẫu số 25 Phụ lục I	Đối với Mẫu số 25 Phụ lục I “Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” Hiện nay, trong lĩnh vực an toàn thực phẩm có 03 nhóm cơ sở thực phẩm: cơ sở sản xuất thực phẩm, cơ sở kinh doanh thực phẩm, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa một số nội dung tại Mẫu đơn đề nghị: - “Tên cơ sở sản xuất đề nghị cấp Giấy chứng nhận” thành “Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận (tên giao dịch hợp pháp)”.	BQL ATTP Đà Nẵng; Sở Y tế Tp Hồ Chí Minh	Không tiếp thu	Tại Điều 12 Nghị định 15/2018-NĐ-CP đã quy định cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP chỉ thực hiện cấp đối với cơ sở sản xuất thực phẩm và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		- “Địa chỉ cơ sở sản xuất” thành “Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh”. - “Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho sản xuất (loại thực phẩm và dạng sản phẩm):” thành “Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở sản xuất, kinh doanh: với loại hình sản xuất, kinh doanh:”.			Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống là cơ sở chế biến thức ăn (chế biến thuộc nhóm sản xuất), do vậy Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cũng được xếp vào nhóm sản xuất.	
	Mẫu số 25 Phụ lục I	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm bổ sung nội dung: “Quy mô phục vụ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”. Lý do: Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm quy định mức thu phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống căn cứ vào quy mô phục vụ.	SYT Gia Lai; UBND tỉnh Lang Sơn	Ghi nhận	xem xét trong quá trình sửa Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 13/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế	
	Phụ lục III: Sđ, bs Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP	Về sửa đổi Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP liên quan đến quản lý rượu bỏ: thống nhất với việc không dùng từ “rượu bỏ”, tuy nhiên đề nghị chỉnh sửa lại thành: “không bao gồm sản phẩm rượu ngâm động vật, thực vật, khoáng vật và nấm”.	Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương	Tiếp thu	Tiếp thu và sửa lại như sau: Không bao gồm rượu được công bố là thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý	
		Trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, hiện nay chưa có quy định đối với hình thức kinh doanh thương mại điện tử. Kiến nghị nên tăng cường quản lý đối với hình thức kinh doanh này. Bộ Công Thương sẵn sàng phối hợp, tham gia ý kiến và sẽ đưa vào văn bản góp ý cụ thể.	Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương	tiếp thu	Bổ sung căn cứ đưa vào sửa Luật ATTP	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
VI	Nội dung ngoài Dự thảo Nghị định					
		Đề nghị bổ sung 01 chương quy định kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm áp dụng đối với thức ăn đường phố, thực phẩm tươi sống, bếp ăn tập thể, bởi vì, đây là các đối tượng/ sản phẩm dễ phát sinh ngộ độc thực phẩm, cần có quy định riêng	Bộ Công an	Tiếp thu	1. Về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thức ăn đường phố, thực phẩm tươi sống, bếp ăn tập thể : - Luật an toàn thực phẩm hiện nay đã có chương quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong đó đã bao gồm các đối tượng thức ăn đường phố, thực phẩm tươi sống, bếp ăn tập thể (Mục 2, 4, 5 Chương IV); và giao cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định cụ thể điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm tươi sống. - Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế đã quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. 2. Về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (gọi tắt là Giấy chứng nhận): - Luật ATTP đã giao cho 3 Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Công Thương quy định cụ thể thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Đối với Bộ Y tế, thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.	và

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					- Đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng. 3. Về trách nhiệm quản lý: Luật ATTP đã giao cho các bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý (đối với bộ, ngành) và trên địa bàn quản lý (đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (Điều 62, 63, 64, 65). 4. Đối với chương quy định kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, Luật an toàn thực phẩm chỉ có quy định kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu. <i>- Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, nội dung này sẽ được đưa vào dự án Luật an toàn thực phẩm sửa đổi.</i>	
	Dự thảo Tờ trình TTCP	- Về dự thảo Tờ trình, tại phần I. Sự cần thiết ban hành văn bản: + Đề nghị bổ sung cơ sở chính trị pháp lý để thực hiện sửa đổi; + Đề nghị rà soát, làm rõ những vướng mắc hiện tại trong thực tiễn, những yêu cầu quản lý nhà nước mới trong đó có thủ tục hành chính, thẩm quyền quy định, phân cấp phân quyền vv..., những nội dung mà bộ, ngành yêu cầu phải sửa đổi và bổ sung vào dự thảo Tờ trình để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền quyết định.	Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp	Tiếp thu	đã tiếp thu và sửa trong tờ trình	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính	Tại dự thảo Nghị định có quy định thủ tục hành chính về thu hồi theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đối với Giấy tiếp nhận công bố sản phẩm, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, <u>Giấy xác nhận nội dung quảng cáo</u> . Văn phòng Bộ đề nghị Quý Cục bổ sung phần đánh giá tác động đối với các thủ tục hành chính trên hoặc không quy định những trường hợp thu hồi dựa trên đề nghị của tổ chức, cá nhân theo hướng dẫn chiểu quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (Nghị định số 115/2018/NĐ-CP)	Văn phòng Bộ Y tế	Tiếp thu	Đã bỏ nội dung thu hồi Giấy tiếp nhận công bố sản phẩm; Dự thảo không quy định trình tự thủ tục thu hồi Giấy xác nhận nội dung quảng cáo trong dự thảo	
	Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính	Về phần kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, dự thảo Nghị định quy định thủ tục về đăng ký, đăng ký bổ sung, mở rộng phạm vi chỉ định và gia hạn chỉ định (không thay đổi phạm vi chỉ định so với Quyết định chỉ định đã cấp). Đề nghị bổ sung phần đánh giá kết quả giải quyết của thủ tục hành chính này do kết quả giải quyết của 03 trường hợp này khác nhau và chưa rõ kết quả giải quyết	Văn phòng Bộ Y tế	Tiếp thu	Sẽ chỉnh sửa rõ kết quả giải quyết của 03 trường hợp chỉ định kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước trong và bổ sung phần đánh giá kết quả giải quyết của 03 thủ tục hành chính này tại báo cáo đánh giá TTHC của ND	
	Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính	- Về thủ tục cấp, thu hồi giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS); tại điểm b khoản 19 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên tại điểm b khoản 4 Điều 11 Nghị định 69/2018/NĐ-CP lại quy định thẩm quyền thu hồi CFS là Bộ, cơ quan ngang bộ. Đề nghị Quý Cục rà soát, nghiên cứu thêm - Về thủ tục cấp giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan (trừ các giấy chứng nhận có liên quan đến thực phẩm bảo vệ sức khỏe) đối với thực phẩm xuất khẩu trong trường hợp có yêu cầu của nước xuất khẩu (b khoản 19 Điều 1 dự thảo Nghị định) và các thủ tục hành chính khác nêu tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính (mục 1.5), dự thảo Nghị định chỉ quy định về thẩm quyền giải quyết mà chưa quy định rõ ràng hồ sơ, trình tự, thời gian giải quyết đối với các	Văn phòng Bộ Y tế	Tiếp thu	Tại điểm d khoản 19 dự thảo Nghị định đã bổ sung khoản 10 Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP để quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh về nội dung này (cấp các loại giấy chứng nhận cho thực phẩm xuất khẩu trừ những trường hợp quy định tại thẩm quyền của các bộ chuyên ngành) theo hướng đẩy mạnh phân cấp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Nội dung đánh giá tác động TTHC đối với cấp HC đã được thực hiện tại hồ sơ ban hành Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Y quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế (bao gồm cả giấy chứng nhận khác có liên	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		thủ tục hành chính này. Bên cạnh đó hiện nay, Thông tư số 52/2015/TT-BYT hiện nay chỉ quy định về thủ tục cấp Giấy chứng nhận y tế. Do đó, đề nghị Quý Cục đánh giá kỹ lưỡng hơn và quy định cụ thể các thủ tục nêu trên trong dự thảo Nghị định.			quan). Nghị định này chỉ quy định phân cấp đối với việc cấp các loại giấy chứng nhận này.	
	Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính	Dự thảo Nghị định quy định bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 6 thuộc khoản 3 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP được hiểu là trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hiện nay không quy định việc nộp “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất (có xác nhận của cơ sở)”. Tuy nhiên thành phần hồ sơ này được quy định tại Điều 36 Luật An toàn thực phẩm. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP chỉ làm rõ thành phần hồ sơ này trong thủ tục. Đề nghị Quý Cục nghiên cứu, cân nhắc việc bãi bỏ thành phần hồ sơ này để tránh trái với quy định của Luật	Văn phòng Bộ Y tế	Tiếp thu	Đã bỏ nội dung này ra khỏi dự thảo	
	Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính	Đề nghị Quý cục xem xét bổ sung việc bãi bỏ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng Bộ Y tế	Tiếp thu	Sẽ triển khai các thủ tục bãi bỏ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau khi ND sửa đổi ND15 được ban hành	
	Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính	Đề nghị bổ sung đầy đủ các biểu mẫu của các thủ tục hành chính quy định tại dự thảo Nghị định, kể cả các biểu mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính. (Ví dụ: Thủ tục về chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đang chỉ có biểu mẫu kết quả đối với trường hợp chỉ định lần đầu, chưa có mẫu kết quả đối với trường hợp thay đổi bổ sung phạm vi chỉ định và gia hạn chỉ định,...)	Văn phòng Bộ Y tế	Tiếp thu	Đã bổ sung các biểu mẫu TTHC về chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Các phòng

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
	Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính	Đề nghị Quý Cục bổ sung thêm các biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính và biểu mẫu tính chi phí tuân thủ quy định tại Phụ lục II Thông tư số 03/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp (Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM, Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS và Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM)	Văn phòng Bộ Y tế	Tiếp thu	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung trong hồ sơ Dự thảo NĐ	Các phòng
		Kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật An toàn thực phẩm năm 2010 đồng thời với việc sửa đổi Nghị định 15/2018/NĐ-CP để đảm bảo tính ổn định, đồng bộ, thống nhất.	SYT Đồng Nai	tiếp thu	Bộ Y tế đang trình Chính phủ hồ sơ lập đền án xây dựng Luật ATTP (sửa đổi) theo hướng kiện toàn bộ máy thống nhất một đầu mối từ Trung ương đến địa phương theo Chỉ thị 17/CT-TW năm 2022 của Ban bí thư	
	Điều 4: Điều khoản chuyển tiếp	Đề nghị quy định rõ đối với nội dung “cơ sở chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường trong vòng 02 (hai) năm kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thì hành phải hoàn thiện hồ sơ đáp ứng theo quy định tại Nghị định này. Nếu không hoàn thiện hồ sơ thì hồ sơ không còn giá trị.” Vậy việc hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Nghị định này thực hiện như thế nào, cần hướng dẫn quy trình và thời gian hoàn thiện,...Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ tự công bố cơ quan tiếp nhận đã nhận và đăng tải thông tin trước ngày Nghị định này có hiệu lực có phải thực hiện rà soát tất cả hay không (tại Sở An toàn thực phẩm tính từ ngày Nghị định 15/2018/NĐ-CP có hiệu lực đến nay số lượng hồ sơ tự công bố đã tiếp nhận là khoảng 292.197 hồ sơ; trung bình số hồ sơ tự công bố mỗi ngày hơn 200 hồ sơ). Vì theo quy định mới trong thời gian 03 (ba) tháng sau khi đăng tải trên trang thông tin điện tử, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố có trách nhiệm rà soát hồ sơ tự công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân đã thực hiện tự công bố, trường hợp không đúng phải thông báo đến cơ sở và đồng thời gỡ bỏ thông tin hồ sơ sản phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý tiếp nhận. Theo đó, có thể hiểu kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ tự công	Sở ATTP HCM	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bổ sung, sửa lại điều khoản chuyển tiếp	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		bổ sau 03 tháng thì những hồ sơ vẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận là “đúng quy định/đúng đối tượng tự công bố”).				
	Mẫu số 01 Phụ lục I	- Mục II.2 đề nghị điều chỉnh “Công thức sản phẩm; thành phần sản phẩm; Phụ liệu; thành phần vỏ nang (nếu có)” thành “Thành phần sản phẩm”. Lý do: Nội dung “Công thức sản phẩm; thành phần sản phẩm; thành phần vỏ nang (nếu có)” chỉ phù hợp với thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Tự công bố sản phẩm áp dụng cho thực phẩm bao gói sẵn, bao gồm: sản phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. - Mục II.5 đề nghị điều chỉnh “Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)” thành “Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm”. Lý do: nhằm xác định Cơ sở sản xuất đối với sản phẩm tự công bố (sản xuất trong nước, sản xuất tại nhiều nơi trong nước, sản xuất tại nước ngoài (sản phẩm nhập khẩu), xuất xứ sản phẩm. - Đề nghị bỏ mục “IV. Thuyết minh thành phần của sản phẩm” hoặc ghi chú rõ “chỉ áp dụng đối với thực phẩm bổ sung”. Lý do: tự công bố áp dụng cho thực phẩm bao gói sẵn, bao gồm: sản phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Do Điều 6 quy định chỉ thực hiện đăng ký công bố đối với Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Bao gồm cả sản phẩm có công bố sử dụng cho nhiều lứa tuổi mà trong đó có lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi) vậy thực phẩm bổ sung thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm.	Sở ATTP HCM	Tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung thêm chỉ tiêu chất lượng vào mục II và mục IV bổ sung yêu cầu về chất lượng	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		- Đề nghị điều chỉnh “Đại diện tổ chức cá nhân (ký tên, đóng dấu)” thành “Đại diện hợp pháp tổ chức cá nhân (ký tên, đóng dấu)”. Lý do: xác định rõ trách nhiệm pháp lý trên hồ sơ tự công bố.				
	Mẫu số 02 Phụ lục I	- Mục II.2 đề nghị điều chỉnh “Công thức sản phẩm; thành phần sản phẩm; Phụ liệu; Thành phần vỏ nang (nếu có)” thành “Thành phần sản phẩm; đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Công thức sản phẩm, thành phần sản phẩm, Phụ liệu, Thành phần vỏ nang (nếu có). Lý do: Nội dung “Công thức sản phẩm; thành phần sản phẩm; thành phần vỏ nang (nếu có)” chỉ phù hợp với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Bao gồm cả sản phẩm có công bố sử dụng cho nhiều lứa tuổi mà trong đó có lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi) thì “phụ liệu”, “vỏ nang” không có. - Đề nghị điều chỉnh “Đại diện tổ chức cá nhân (ký tên, đóng dấu)” thành “Đại diện hợp pháp tổ chức cá nhân (ký tên, đóng dấu)”. Lý do: xác định rõ trách nhiệm pháp lý trên hồ sơ công bố.	Sở ATTP HCM	Tiếp thu	-Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung	
	Mẫu số 15 Phụ lục I	(Hồ sơ thông tin sản phẩm thực phẩm chức năng – (Product Information File - PIF)): Đề nghị điều chỉnh tên biểu mẫu phù hợp cụm từ “Product Information File” và điều chỉnh nội dung phù hợp với sản phẩm tự công bố và đăng ký công bố thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Bao gồm cả sản phẩm có công bố sử dụng cho nhiều lứa tuổi mà trong đó có lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi) như quy định tại Điều 5 (hồ sơ tự công bố) của Nghị định “b) Ngay sau khi tự công bố sản phẩm, tổ chức, cá nhân được quyền sản	Sở ATTP HCM	tiếp thu	Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		xuất, kinh doanh sản phẩm và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) tại cơ sở để phục vụ công tác hậu kiểm và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra yêu cầu” và Điều 8 (hồ sơ đăng ký công bố) “7. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường trước khi đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) tại cơ sở để phục vụ công tác hậu kiểm và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra yêu cầu”. Lý do: Dự thảo Mẫu số 15 Phụ lục I nội dung chỉ phù hợp đối thực phẩm bảo vệ sức khỏe.				
	Mẫu số 16 Phụ lục I	Ủy quyền ký tên trên hồ sơ đăng ký công bố: - Đề nghị điều chỉnh tên mẫu “Ủy quyền ký tên trên hồ sơ đăng ký công bố” thành “Ủy quyền tự công bố sản phẩm/ Ủy quyền đăng ký bản công bố sản phẩm”. Lý do: thống nhất với yêu cầu về thành phần hồ sơ tự công bố quy định tại Điều 5 (thành phần hồ sơ tự công bố): “c) Giấy ủy quyền tự công bố sản phẩm của cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm (nếu có) (theo mẫu số 16 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này); Điều 5 (hồ sơ tự công bố) Điều 7 (hồ sơ đăng ký công bố) “e) Giấy ủy quyền đăng ký bản công bố sản phẩm của cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu (nếu có) (theo mẫu số 16 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này)” - Điều chỉnh nội dung “Dạng bào chế/ phương pháp chế biến, hàm lượng:” và “Người được ủy quyền ký tên trên hồ sơ sẽ chịu trách nhiệm trước Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) về tất cả những vấn đề có liên quan đến sản phẩm này tại Việt Nam” phù hợp với hồ sơ tự công bố và đăng ký công bố thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Bao gồm cả sản	Sở ATTP HCM	tiếp thu	Dự thảo nghị định đã bỏ nội dung này	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		phẩm có công bố sử dụng cho nhiều lứa tuổi mà trong đó có lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi) áp dụng tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ tại địa phương. Quy định vào mẫu Giấy ủy quyền vị trí ghi của nội dung “e) Cam kết của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm cung cấp đầy đủ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) cho tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường tại Việt Nam”. Lý do: mẫu dự thảo quy định cho thực phẩm bảo vệ sức khỏe; nội dung “*Quy định về Giấy ủy quyền” ghi tại Mẫu số 16 có quy định nội dung bắt buộc phải có của Giấy ủy quyền là “Cam kết của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm cung cấp đầy đủ Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) cho tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường tại Việt Nam” nhưng biểu mẫu lại không có.				
	Tham mưu sửa đổi Luật An toàn thực phẩm trước khi sửa đổi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ	- Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất. Trong đó: Kịch bản mô hình, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. - Phân định rõ được chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm. - Thực hiện phân cấp, phân quyền, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.	Sở Y tế Kiên Giang	tiếp thu	Đối với nội dung thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ Trung ương tới địa phương theo yêu cầu tại Chỉ thị số 17- CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới: Sẽ đưa vào trong nội dung sửa Luật ATTP	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Tại số thứ tự 6 Phụ lục II Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm, hàng hoá thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế: Đề nghị ban hành danh mục, quy chuẩn, tiêu chuẩn cụ thể đối với Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Y tế Vĩnh Phúc	Không tiếp thu	Về sửa đổi Phụ lục II của Nghị định 15/2018/NĐ-CP: không quy định tại dự thảo Nghị định.	
		Tại số thứ tự II Phụ lục IV Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm, hàng hoá thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương: Cần ban hành quy định, quy chuẩn phù hợp với Luật phòng chống tác hại rượu bia	Sở Y tế Vĩnh Phúc	Không tiếp thu	Luật An toàn thực phẩm giao thẩm quyền ban hành quy chuẩn, quy định giới hạn an toàn thực phẩm cho Bộ quản lý ngành, không giao Chính phủ. Do đó, không quy định tại dự thảo Nghị định.	
		Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét về thời hạn của bản đăng ký và nội dung “bản đăng ký công bố hợp quy”. Lý do: Tại khoản 3 Điều 12 Luật An toàn thực phẩm quy định: “ Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn phải đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường. Chính phủ quy định cụ thể việc đăng ký bản công bố hợp quy và thời hạn của bản đăng ký công bố hợp quy đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn.” Tuy nhiên tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP không sử dụng cụm từ “ công bố hợp quy” mà sử dụng cụm từ “ Tự công bố sản phẩm” và “ đăng ký bản công bố sản phẩm” và chưa quy định về thời hạn của bản đăng ký bản công bố sản phẩm	Sở Y tế Vĩnh Phúc	không tiếp thu	Do Nghị định 15 không quy định thời hạn giấy Tiếp nhận bản đăng ký sản phẩm và tự công bố - Theo chỉ đạo của TBT Tô Lâm tại Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 tập trung cải cách mạnh mẽ thể chế, phấn đấu năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính. Vì vậy mà dự thảo không quy định thời hạn của bản đăng ký bản công bố sản phẩm.	
		Đề nghị sửa đổi điểm d Khoản 2 Điều 1 của dự thảo: Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường là cơ sở sản xuất sản phẩm (đối với sản phẩm sản xuất trong nước) và nhà nhập khẩu có uỷ quyền của nhà sản xuất (đối với sản phẩm nhập khẩu)	Sở Y tế Vĩnh Phúc	không tiếp thu	Đối với sản phẩm trong nước và nhập khẩu như nhau	
		Cần có định nghĩa và tiêu chí cụ thể, tính chất đặc thù để phân biệt đối với: thực phẩm bổ sung, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ, thực phẩm thường chế biến bao gói sẵn	Sở Y tế Vĩnh Phúc	tiếp thu	Tiếp thu ý kiến đưa vào nội dung sửa Luật ATTP	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú	
		Kiến nghị Cơ quan soạn thảo (Cục An toàn thực phẩm) tham mưu cho Bộ Y tế trình Chính phủ bổ sung thêm một số nội dung sau: a) Bổ sung thêm khái niệm về các loại hình hoạt động đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (theo khoản 5 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm) gồm: cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng-tin và bếp ăn tập thể. Lý do: để có căn cứ phân biệt, xác định cơ sở hoạt động theo loại hình “cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín”. Các cơ sở này không thuộc đối tượng phải thực hiện hồ sơ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn. Trong trường hợp Nghị định không làm rõ các khái niệm nêu trên, đề nghị Bộ Y tế bãi bỏ hoặc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	SYT Đương	Bình	Tiếp thu	xem xét trong quá trình sửa quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	
		b) Làm rõ khái niệm Danh sách tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm Lý do: cần thống nhất sử dụng 1 trong 2 khái niệm trên, vì trong thẩm định cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thành phần hồ sơ yêu cầu danh sách tập huấn kiến thức, còn trong các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm lại sử dụng Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm.	SYT Đương	Bình		Tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế quy định thành phần hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm và các yêu cầu cụ thể trong đó yêu cầu về “<i>Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở</i>”. Theo Luật An toàn thực phẩm (điểm đ, Khoản 1 Điều 36) quy định “<i>Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và</i>	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					<i>của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành</i> ". Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018, Chính phủ đã cắt giảm thủ tục hành chính cấp Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm và thay vào đó doanh nghiệp chỉ phải nộp Danh sách đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.	
		c) Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ như sau: “Tổ chức tiếp nhận bán tự công bố sản phẩm; cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp; Phân cấp việc quản lý và cấp Giấy Chứng nhận an toàn thực phẩm tại địa phương theo thẩm quyền” Lý do: để Sở Y tế có căn cứ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản phân cấp quản lý và cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ	SYT Đương Bình	Không tiếp thu	Tại khoản 2, Điều 65 Luật an toàn thực phẩm 2010 quy định Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp: “<i>Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn</i>”. Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 15/2018 cũng có quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “<i>1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương</i>”. Do vậy, Ủy ban nhân tỉnh chủ động tổ chức triển khai ban hành văn bản giao nhiệm vụ và gán trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn cũng như Ủy ban nhân dân tuyến cơ sở cho phù hợp thực tế và đáp ứng yêu cầu quản lý của địa phương	
		Đề xuất bổ sung nội dung đối với lô hàng chỉ có sản phẩm của Bộ Y tế hoặc Bộ Y tế và Bộ Công Thương thì cơ quan chủ trì kiểm tra là Bộ Y tế (Phù hợp với chức năng quản lý nhà nước quy định tại Luật ATTP (điều 61, 62) vào Điều 15 Nghị định 15/2018/NĐ-CP. Đề xuất sửa đổi nội dung phương thức kiểm tra giám sát giao cơ quan quản lý chuyên ngành (thay vì giao cơ quan hải quan) vào Điều 16 Nghị định 15/2018/NĐ-CP	Quatest 1	Không tiếp thu	Các nội dung góp ý không thuộc phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị định này do thực tế triển khai không có vướng mắc.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Đề xuất bổ sung quy định về hồ sơ online cho các biểu mẫu đăng ký kiểm tra ATTP nhập khẩu do các thủ tục đã thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia				
		Tại điểm g và h, Khoản 1, Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định nhà hàng trong khách sạn và bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, vẫn chưa có sự thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với 02 loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống này và trên thực tế khi triển khai vẫn còn nhiều bất cập. Đề xuất: Đưa loại hình nhà hàng trong khách sạn và bếp ăn tập thể ra khỏi danh sách cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Lý do: các loại hình cơ sở này phục vụ số lượng người lớn (bếp ăn tập thể), khách ở nhiều nơi (khách sạn) và thực tế có nhiều nhà hàng trong khách sạn không chỉ tổ chức ăn cho khách lưu trú mà còn nhận tổ chức tiệc cưới với số lượng lớn thực khách. Vì vậy, nếu không cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đối với hai loại hình nêu trên sẽ dẫn đến việc bỏ sót quản lý hoặc quản lý không kịp thời, làm tăng nguy cơ mất an toàn thực phẩm.	SYT Lâm Đồng; UBND tỉnh Lào Cai	Ghi nhận	Ghi nhận để sửa trong nghị định hướng dẫn Luật ATTP sửa đổi	
		2. Đối với việc xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm Tại khoản 2, Điều 11 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP về điều kiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 34 Luật an toàn thực phẩm. Trong đó cơ sở phải “Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm”. Và	SYT Lâm Đồng; UBND tỉnh Lào Cai	không tiếp thu	Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018, Chính phủ đã cắt giảm thủ tục hành chính cấp Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm và thay vào đó doanh nghiệp chỉ phải nộp Danh sách đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở. Chủ cơ sở chịu trách nhiệm đối với kết quả tập huấn	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		tại Khoản 2, Điều 4 của Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế quy định: “Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận....”. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có quy định rõ ràng về thẩm quyền, trách nhiệm thuộc cơ quan nào thực hiện tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm. Đề xuất: Cần có quy định rõ ràng về thẩm quyền, trách nhiệm thuộc cơ quan nhà nước trong việc thực hiện tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nhằm đảm bảo tính khách quan và tính hiệu quả trong thi hành pháp luật. Lý do: Việc giao cho các doanh nghiệp, cá nhân tự tổ chức tập huấn không đảm bảo tính khách quan và tính hiệu quả trong thi hành pháp luật do chủ cơ sở không có đủ kiến thức, trình độ chuyên môn để tập huấn, xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho người lao động. Bên cạnh đó, tại địa phương có nhiều cơ sở quy mô nhỏ lẻ, cơ sở chỉ có 01 người vừa là chủ kiêm người lao động sản xuất, kinh doanh nên khó khăn cho việc xác nhận - UBND tỉnh Lào Cai: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định cụ thể về kiến thức, thực hành của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm vào dự thảo.			kiến thức an toàn thực phẩm do mình xác nhận. Các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm ở địa phương không thực hiện việc xác nhận kiến thức cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.	
		Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 4 dự thảo) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát bổ sung và hướng dẫn tại điều khoản chuyển tiếp đối với	Bộ Tư pháp	Tiếp thu	: Tiếp thu và đã bổ sung quy định tại điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định các nội dung liên quan đến cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng	và TTTT

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thay đổi phương thức quản lý tại dự thảo Nghị định như: bổ sung quy trình kiểm nghiệm, nội dung quảng cáo thực phẩm trong trường hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo có thay đổi;... nhằm bảo đảm thuận tiện trong quá trình áp dụng.			TTTT: Tiếp thu và đã rà soát các quy định tại Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo, nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 27 không xung đột với dự thảo Luật sửa đổi Luật quảng cáo. Bộ Y tế chỉ sửa đổi, thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ (cắt 3/5 thành phần hồ sơ và giảm thời gian sửa đổi bổ sung hồ sơ xác nhận nội dung quảng cáo từ 90 ngày xuống còn 60 ngày), không bổ sung thủ tục mới, nội dung mới. Tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đã quy định “Nội dung quảng cáo phải phù hợp với công dụng, tác dụng của sản phẩm đã được công bố trong bản công bố sản phẩm”, như vậy, khi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hết hiệu lực thì không có cơ sở để xác nhận nội dung quảng cáo. Do đó, Bộ Y tế không đưa nội dung sửa đổi này vào điều khoản chuyển tiếp.	
		Một số thủ tục hành chính cần được tiếp tục nghiên cứu để đơn giản hóa hồ sơ, tài liệu hoặc phân định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính..., ví dụ như: 1. Dự thảo Nghị định quy định thời gian thực hiện thủ tục xác định theo ngày/ngày làm việc. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại mục III Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thì <i>đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết dưới 7 ngày thì quy định là “ngày làm việc”, đối với thủ tục hành chính có quy định thời hạn giải quyết trên 7 ngày thì quy định là “ngày”</i> . Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại thời gian thực hiện thủ tục	Bộ Tư pháp, SYT Ninh Bình	tiếp thu	1. Dự thảo Nghị định đã sửa lại 2. Dự thảo Nghị định đã sửa đổi nội dung này. 3. Thực hiện theo Kiến nghị tại Kết luận Thanh tra số 2555/KL-TTCT, Tổng Thanh tra Chính phủ có kiến nghị Bộ Y tế như sau: “Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP theo hướng: Sau khi cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tối đa 03 lần không đáp ứng yêu cầu thì hồ sơ không còn giá trị (thực tế thanh tra có nhiều trường hợp sau khi sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần doanh nghiệp vẫn không đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên cơ quan tiếp nhận hồ sơ vẫn phải theo dõi và tiếp tục giải quyết khi doanh nghiệp sửa đổi và bổ sung hồ sơ, điều này làm tốn rất nhiều thời gian và nhân lực của	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		tại dự thảo đối với quy định thời hạn giải quyết trên 7 ngày từ “ngày làm việc” thành “ngày” trừ trường hợp Luật quy định ngày làm việc. 2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính tại dự thảo để bảo đảm chủ trương cải cách thủ tục hành chính như: thời gian đăng tải hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận (điểm c khoản 2 Điều 5 dự kiến sửa đổi);... 3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định trường hợp đối tượng nộp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ thì cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản trong thời hạn bao nhiêu ngày để đối tượng hoàn thiện hồ sơ, sau thời hạn quy định mà không nộp lại thì không chấp nhận (trừ trường hợp bất khả kháng) mà không quy định tổ chức, cá nhân chỉ được sửa đổi, bổ sung không quá 03 lần (Điều 27 dự kiến sửa đổi);... 4. Dự thảo Nghị định quy định “Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) tại cơ sở để phục vụ công tác hậu kiểm” (Điều 5 dự kiến sửa đổi)[1] có thể đặt ra yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân lưu trữ hồ sơ trong khi Điều này cũng quy định cá nhân khi tự công bố/công bố chịu trách nhiệm hoàn toàn về sản phẩm đó (điểm b khoản 2) và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân để lưu trữ hồ sơ (điểm c khoản 2). Tương tự, đề nghị rà soát lại khoản 7 Điều 8 dự thảo. 5. Đề nghị sửa nộp hồ sơ “qua đường bưu điện” thành “qua dịch vụ bưu chính”.			cơ quan giải quyết); đồng thời nghiên cứu, đề xuất sửa đổi giảm thời gian doanh nghiệp bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan giải quyết TTHC từ 90 ngày xuống 60 ngày, rút ngắn thời gian theo dõi, giải quyết hồ sơ tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.” 4. Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này 5. Rà soát và chỉnh sửa trong dự thảo nghị định	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		[1] Các Hiệp hội: Hiệp hội Sữa Việt Nam; Hiệp Hội thực phẩm minh bạch;... Eurocham cũng có ý kiến liên quan đến nội dung này.				
		Về hồ sơ, kỹ thuật soạn thảo Nghị định 1. Về hồ sơ Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) để rà soát, chuẩn bị hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Tại Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng theo Mẫu số 03 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì chính lý theo các nhóm vấn đề: sự cần thiết ban hành Luật (cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn) và yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới trong đó có thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, ví dụ như: a) Về sự cần thiết sửa đổi Nghị định: Tờ trình chưa nêu cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý cũng như đánh giá bất cập, vướng mắc từ thực tiễn thi hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (đây là căn cứ quan trọng để làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định), do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. b) Về cơ sở chính trị: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định các văn bản của Đảng và các nội dung cụ thể đặt ra yêu cầu tiếp tục thể chế hóa của việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. 2. Về kỹ thuật soạn thảo	Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Tiếp thu	Cục ATTP - Bộ Y tế tiếp thu và thực hiện chỉnh sửa các nội dung này trong hồ sơ Dự thảo Nghị định	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		Đề nghị rà soát tổng thể nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo các vấn đề kỹ thuật soạn thảo Nghị định, ngôn ngữ pháp lý, ví dụ như: a) Một số nội dung tại dự thảo Nghị định quy định chưa rõ, do đó cần được quy định cụ thể để bảo đảm khả thi, thuận lợi khi áp dụng, ví dụ như: dự thảo quy định định kỳ hàng năm, cơ sở chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường có trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ (khoản 8 Điều 8) nhưng chưa rõ nội dung báo cáo; dự thảo quy định sản phẩm cuối cùng của sự phối trộn không gây ra bất cứ tác hại nào với sức khỏe con người (khoản 2 Điều 30) nhưng chưa rõ việc xác định như thế nào; dự thảo quy định trang thiết bị, cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu kiểm nghiệm (điểm c khoản 1 Điều 35a) nhưng chưa rõ như thế nào là phù hợp;... b) Đề nghị rà soát tổng thể hồ sơ dự thảo Nghị định để đảm bảo các biểu mẫu được quy định tại Phụ lục dự thảo Nghị định đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, dễ thực hiện và ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. c) Ngày 18/02/2025, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sắp xếp, tổ chức lại và thay đổi tên gọi; ngày 25/02/2025, Chính phủ ban hành <u>Nghị định 35/2025/NĐ-CP</u> quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, chỉnh lý tên gọi cũng như nhiệm vụ tại dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp.				

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		a) Thống nhất thời gian giải quyết tính theo “ngày làm việc” vì trong dự thảo có điều khoản quy định ngày, có điều khoản quy định ngày làm việc;	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tiếp thu	Đã điều chỉnh trong Dự thảo Nghị định	
		Tại trang 8, trang 9 Báo cáo số 1895/BC-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế về tổng kết 05 năm thi hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm có nêu các tồn tại, bất cập “Một số khái niệm chưa rõ, chưa phân biệt được các hoạt động, gây khó khăn khi triển khai thực hiện các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật an toàn thực phẩm (ví dụ: Khái niệm về “chế biến thực phẩm” chưa phân biệt với “sơ chế thực phẩm”...; chưa có khái niệm về sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ,...)”. Tuy nhiên tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chưa bổ sung các khái niệm này. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung để tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức triển khai thực hiện.	UBND tỉnh Lạng Sơn	không tiếp thu	Khái niệm “chế biến thực phẩm” và “sơ chế thực phẩm” đã được giải thích tại Luật ATTP. Đồng thời theo Luật ATTP chế biến thực phẩm thuộc hoạt động sản xuất thực phẩm. Tuy nhiên vấn đề này sẽ được xem xét trong quá trình sửa đổi Luật ATTP. Hiện tại, Ban soạn thảo phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi định nghĩa “Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ”	,
		Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung thêm nội dung chỉnh sửa khái niệm “cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ” và “cơ sở sơ chế thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ” quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 3 Nghị định số 15/2018/NĐCP vào trong dự thảo. Lý do: theo khái niệm tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thì 02 loại hình cơ sở này dù có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì đều thuộc vào loại hình cơ sở nhỏ lẻ, thuộc diện ký cam kết theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tuy nhiên, trên thực tế tại địa phương có một số doanh nghiệp, HTX sản xuất nông nghiệp có diện tích, sản lượng tương đối lớn và thị trường tiêu thụ chủ yếu thông qua các siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, bếp ăn tập thể tại các trường học, khu công nghiệp... các cơ sở này cần thiết phải được kiểm soát, đánh giá, kiểm tra, thẩm định,	UBND Lào Cai	tiếp thu	Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi định nghĩa “Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ”	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
		cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP theo các nhóm tiêu chí đã có trong phụ lục biên bản thẩm định kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện bảo đảm ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTN				
		Hiện nay, chưa có sự thống nhất về quy định đối tượng cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và việc ký cam kết đảm bảo ATTP giữa 03 ngành, cụ thể: + Đối với công tác cấp Giấy chứng nhận: Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ (hộ kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể...) thì ngành Y tế và ngành Nông nghiệp vẫn có quy định thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận. Tuy nhiên, ngành Công Thương quy định đây là đối tượng không phải thực hiện nội dung cấp Giấy chứng nhận; + Đối với việc thực hiện ký cam kết ATTP: Ngành Nông nghiệp và ngành Công Thương có quy định những cơ sở không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận thì phải ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, ngành Y tế không có quy định thực hiện thủ tục này. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho có sự thống nhất trong việc thực hiện Luật.	UBND tỉnh Lào Cai	không tiếp thu	1) Việc quy định ký cam kết bảo đảm ATTP đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP sẽ làm tăng thủ tục hành chính. - Các cơ sở không thuộc diện cấp GCN phải tuân thủ theo các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP tương ứng. - Luật ATTP và Nghị định 15, Nghị định 155 đã quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với tất cả các cơ sở tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nội dung này không được quy định trong Luật. - Trường hợp doanh nghiệp không ký cam kết thì không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính. 2) Theo Luật ATTP đã giải thích rõ khái niệm sản xuất thực phẩm và kinh doanh thực phẩm Cục ATTP đã có công văn số 5814/ATTP-NĐTT ngày 28/11/2018 về việc hướng dẫn thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm gửi Vụ Khoa học và công nghệ - Bộ Công Thương.	

STT	Điều, khoản ¹	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý	Tiếp thu/ Không tiếp thu	Giải trình	Ghi chú
					Theo đó, cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	
		Đề xuất làm rõ “sản phẩm cuối cùng của sự phối trộn không gây ra bất cứ tác hại nào với sức khỏe con người” được quy định như thế nào về nội dung, giới hạn cụ thể đối với việc “không gây ra bất cứ tác hại nào”.	SYT Nghệ An	tiếp thu	Đã bỏ nội dung này tại Dự thảo	
		- Bổ sung Điều khoản mới để cụ thể hóa quy định tại Điều 35 Luật an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu quản lý.	SYT Long An	không tiếp thu	Nội dung tại Luật An toàn thực phẩm đã quy định cụ thể Bộ trưởng Bộ Y tế, bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Hiện nay các Bộ đều đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	
		- Tăng cường chế tài xử lý vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, giảm nguy cơ mất an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm.	SYT Long An	Tiếp thu	Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận nội dung này và đã đưa vào dự án Luật ATTP.	Thanh tra